

KINH NHẬT TỤNG

Nghi Thức Phổ Thông

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 29-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <https://www.niemphat.vn>

Mục Lục

NGHI THỨC CÔNG-PHU KHUYA

NIỆM HƯƠNG

TÁN PHẬT

QUÁN TƯỚNG

ĐỆ NHỨT

ĐỆ NHỊ

ĐỆ TAM

ĐỆ TỨ

ĐỆ NGŨ

CHÚ ĐẠI-BI

THẬP CHÚ

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

TÁN PHẬT

SÁM PHỔ HIỀN

BÀI TÁN PHẬT

HÒI HƯƠNG

NGHI THỨC CẦU - SIÊU

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

KỶ NGUYỆN

TÁN PHẬT

QUÁN TƯỚNG

TÁN LƯ-HƯƠNG

CHÚ ĐẠI-BI

KHAI KINH KỆ

KINH A-DI-ĐÀ

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

TÁN PHẬT
SÁM THẬP PHƯƠNG
MƯỜI ĐẠI NGUYỆN
NGHI THỨC SÁM - HỒI
NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI
KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO
QUÁN TƯỚNG
TÁN DƯƠNG-CHI
CHÚ ĐẠI-BI
KHAI KINH KỆ
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
VĨNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN
TÁN PHẬT
SÁM HỒI PHÁT NGUYỆN
HỒI HƯƠNG
NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
SÁM NHỨT TÂM
TÁN LỄ
HỒI HƯƠNG
NGHI THỨC LỄ VU-LAN BỒN
NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI
KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO
KỶ NGUYỆN
CHÚ ĐẠI-BI
KHAI KINH KỆ
PHẬT NÓI KINH VU-LAN BỒN
PHẬT NÓI KINH ĐẠI BÁO PHỤ MẪU TRỌNG ÂN
SÁM VU-LAN
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
VĨNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN
NGHI THỨC KINH DƯỢC SƯ
NIỆM HƯƠNG
TÁN PHẬT
QUÁN TƯỚNG
TÁN LƯU-HƯƠNG
CHÚ ĐẠI-BI
KHAI KINH KỆ
DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC
DƯỢC SƯ QUÁN ĐẰNG CHƠN NGÔN

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ
HỒI HƯƠNG
NGHI THỨC TỤNG KINH KIM-CANG
LƯU HƯƠNG TÁN
PHÁT NGUYỆN VĂN
KHAİ KINH KÊ
KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH
TÁN
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:
NGHI THỨC LỄ AN-VỊ PHẬT
NIỆM HƯƠNG LỄ BÀI
TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO
QUÁN TƯỜNG
BÀI TỰA CHÚ LÃNG-NGHIÊM
CHÚ ĐẠI-BI
TÁN PHẬT
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
SÁM PHÁT NGUYỆN
HỒI HƯƠNG
PHỤC NGUYỆN
TAM QUY-Y
NGHI THỨC CÚNG NGỌ
NIỆM HƯƠNG LỄ BÀI
BÀI KÊ CÚNG HƯƠNG
KỶ NGUYỆN
TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO
QUÁN TƯỜNG
TÁN HƯƠNG
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
BÀI TÁN PHỔ CÚNG-DƯƠNG
PHỤC NGUYỆN
NGHI THỨC CÚNG VONG
MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH
VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:
SÁM THẬP PHƯƠNG
BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN
PHỤC NGUYỆN
TAM TỰ QUY-Y

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

- I.- ĐOAN TỌA (NGỒI THĂNG)
- II.- TRIỀN-BÁT (GIỎ BÁT)
- III.- QUÁN KHÔNG BÁT
- IV. THANH PHẠN MẶC-NIỆM
- IV. CÚNG-DƯỜNG
- VI.- XUẤT-SANH (THÀY CẢ)
- VII.- TÓNG-THỰC (THỊ-GIẢ)
- VIII.- XƯỚNG TẶNG BẠT (DUY NA)
- X.- LƯU PHẠN KỆ CHÚ
- XI.- TAM ĐỀ
- XII.- TẦY BÁT KỆ-CHÚ
- XIII.- THỦ DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ
- XIV.- TƯỚC DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ
- XV.- ÂM THỦY KỆ-CHÚ
- XVI.- KIẾT TRAI KỆ-CHÚ

NGHI THỨC PHÓNG SANH

- TRÌ NIỆM CHÚ ĐẠI-BI
- KỆ GIẢI NGHIỆP
- HỒI HƯỚNG

PHỤ LỤC CÁC BÀI SÁM, VĂN PHÁT NGUYỆN

- SÁM PHÁT NGUYỆN
- SÁM QUY MẠNG
- SÁM KHỂ THỦ

Thiên A Tu La

BÀI TÓNG-TÁNG

CÁC NGÀY KỶ NIỆM

- THÁNG GIÊNG
- THÁNG HAI
- THÁNG BA
- THÁNG TƯ
- THÁNG SÁU
- THÁNG BẢY
- THÁNG CHÍN
- THÁNG MƯỜI MỘT
- THÁNG CHẠP

NHỮNG NGÀY TRAI

MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

---o0o---

NGHI THỨC CÔNG-PHU KHUYA

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhứt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô-biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-Đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỶ NGUYỆN

Đệ tử chúng đấng nguyện thập phương thường-trú Tam-Bảo, Bốn-Su Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Tiếp dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Phật, từ bi gia-hộ đệ tử... Bồ-đề tâm kiên-cố, tự-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mãn, dữ pháp-giới chúng-sanh, nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ-đề.

(Chủ lễ, lễ 3 lần)

---o0o---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhưn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi từ-phụ

Ư' nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Ức kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghi,

Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-Nguyện Địa-Tạng-vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Khai chuông mõ, đồng tụng)

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn, Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu, tiêu ngã ức kiếp điên-đảo tưởng.

Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân, nguyện kim đắc quả thành bảo-vương, hườn độ như thị hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tác danh vị báo Phật ân: phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng-minh, ngũ-trược ác-thế thế tiên nhập, như nứt chúng-sanh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ nê-

hoàn. Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi, hi cánh thẳm trừ vi-tế hoặc, linh ngã tảo
đăng vô-thượng giác, u thập phương giới tọa đạo tràng; thuần nhã đa tánh
khả tiêu vong, thức-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Phật-đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm.

Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát.

Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục-kê trung, đồng bá bảo-quang, quang trung
đồng xuất, thiên điệp bảo liên, hữu hóa Như-Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh
phóng thập đạo, bá bảo quang-minh, nhứt nhứt quang-minh, giai biến thị
hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật tích, kinh sơn trì sử, biên hư-không
giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm
thính Phật, vô-kiến đảnh tướng, phóng quang Như-Lai, tuyên thuyết thần
chú:

---o0o---

ĐỆ NHỨT

Nam-mô tát đất tha tô già đa da a ra ha đế tam-miệu tam-bồ-đà-tỏa.
Tát đất tha Phật đà cu-tri sắc ni sam.

Nam-mô tát bà bôṭ đà bôṭ địa, tát đa bệ tệ.

Nam-mô tát đa nẳm tam-miệu tam-bồ-đà cu-tri nẳm. Ta xá ra bà ca
tăng-già nẳm.

Nam-mô lô kê a-la-hán đa nẳm.

Nam-mô tô lô đa ba na nẳm.

Nam-mô ta yết rị đà già di nẳm.

Nam-mô lô kê tam-miêu già đa nẳm. Tam miêu già ba ra đê ba đa na nẳm.

Nam-mô đê bà ly sắt nỏa.

Nam-mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẳm.

Nam-mô bạt ra ha ma ni.

Nam-mô nhờn đà ra da.

Nam-mô bà già bà đê, lô đà ra da. Ô ma bát đê, ta hê dạ da.

Nam-mô bà già bà đê.

Na ra dả noa da. Bàn-giá ma-ha tam mộ đà ra.

Nam-mô tất yết rị đa da.

Nam-mô bà già bà đê, ma ha ca ra da. Địa rị bác lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục đê. Thi ma xá na nê bà tất nê. Ma đát rị già noa.

Nam-mô tất yết rị đa da.

Nam-mô bà già bà đê. Đa tha già đa cu ra da.

Nam-mô bát đầu ma cu na da.

Nam-mô bạt xà ra cu ra da.

Nam-mô ma ni cu ra da.

Nam-mô già xà cu ra gia.

Nam-mô bà già bà đế, đế rị trà du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà dà, đa tha già đa da.

Nam-mô bà già bà đế.

Nam-mô a di đa bà da, đa tha dà đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam-mô bà già bà đế, tam bồ sư bí đa, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da, đế biêu nam-mô tát yết rị đa, ế đàm bà giá bà đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam.

Nam-mô a bà ra thị đām, bác ra đế dương kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni, bạc ra bí địa da sất đà nê, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da nánh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra đột tất phạp bát na nê phạt ra ni, giả đô ra thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nê bà ra nhã xà, hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra thiện trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nê, a rị da đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ đế, tỳ xá lô đa, bột đầng đồng ca, bạt xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà bác ra chát đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bồ thị đa, tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha bà ra, a bác ra, bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hất tát đa giá tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na

cu rị da, dạ ra thố sắc ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đốn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thố na mạ mạ tòa.

---o0o---

ĐỆ NHỊ

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tất đa, tát đất tha già đô sắc ni sam. Hồ hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hồ hồng, đô lô ung tất đăm bà na. Hồ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hất ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đằng băng tát na yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi đế năm, yết ra ha, ta ha tát ra năm, tỳ đằng băng tát na ra. Hồ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát đất tha già đô sắc ni sam, ba ra điễm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a tề đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man trà na, ô hồng, ta tất đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thố na mạ mạ tòa.

---o0o---

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tất đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ, ô ra ca bà đà bà dạ, lặc xà đằng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cru-bàn trà yết ra ha, bồ đơn na yết ra ha, ca tra bồ đơn na yết ra ha, tát kiên độ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị năm, yết bà ha rị năm, lô địa ra ha rị năm, mang ta ha rị năm, mê đà ha rị năm, ma xà ha rị năm, xà đa ha rị nữ, thị tỷ đa ha rị năm, tỳ đa ha rị năm, bà đa ha rị năm, a du giá ha rị nữ, chất đa ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha năm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra giả ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đất dạ, lô đà ra hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, đất đỏa già lô trà tây hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma-ha ca ra ma đất rị già noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả đót ra bà kỳ nể hất rị đờm, tỳ

đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra đà noa
bác đế, sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na
xa ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, a-la-hán hất rị
đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ đa ra già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà
sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xà ra ba nê, cu hê dạ, cu hê dạ, ca địa bát đế hất
rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ra thoa vông, bà dà phạm, ấn thố
na mạ mạ tỏa.

---o0o---

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đất đa bác đá ra, Nam-mô tỳ đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba
ra bà tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà
ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân đà. HỒ hồng. HỒ hồng, phần tra, phần tra,
phần tra, phần tra, phần tra, ta ha, hê hê phần, a mâu ca da phần, a ba ra đề
ha đa phần, ba ra bà ra đà phần, a tổ ra tỳ đà ra ba ca phần, tát bà đề bệ tộ
phần, tát bà na già tộ phần, tát bà được xoa tộ phần, tát bà kiên thát bà tộ
phần, tát bà bỏ đơn na tộ phần, ca tra bỏ đơn na tộ phần, tát bà đột lang chỉ
đế tộ phần, tát bà đột sáp tỳ lê hất sắc đế tộ phần, tát bà thập bà lê tộ phần, tát
bà a bá tát ma lê tộ phần, tát bà xá ra bà noa tộ phần, tát bà địa đế kê tộ phần,
tát bà đất ma đà kê tộ phần, tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tộ phần, xà dạ yết ra
ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phần; tỳ địa dạ giá lê tộ phần, giả đô ra
phước kỳ nê tộ phần, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tộ phần, ma ha ba ra
đỉnh dương xoa tỳ rị tộ phần, bạt ra xa thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra
xà da phần, ma ha ca ra dạ, ma ha mặt đất rị ca noa.

Nam-mô ta yết rị đa dạ phần, tỳ sắc noa tỳ duệ phần, bột ra ha mâu ni duệ
phần, a kỳ ni duệ phần, ma ha yết rị duệ phần, yết ra đàn trì duệ phần, miệc
đất rị duệ phần, lao đất rị duệ phần, giá văn trà duệ phần, yết la ra đất rị duệ
phần, ca bác rị duệ phần, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nê duệ
phần, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ấn thố na mạ mạ tỏa.

---o0o---

ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha
ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỳ đa ha ra, bạc lược dạ ha ra,
kiền đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tỏa ha ra, bác ba chất đa, đột

sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bé lệ đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cuu bàn trà yết ra ha, tất kiên đà yết ra ha, ô đát ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, trạch khô cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiên độ ba ni yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca, trụ đế dược ca, đát lệ đế dược ca, giả đột thác ca, ni đề thập phạt ra, tỳ sam ma thập phạt ra, bạc đề ca, tỳ đề ca, thất lệ sát mật ca, ta nê bác đế ca, tát bà thập phạt ra, thất lô kiết đế, mật đà bệ đát lô chế kiem, a ý lô kiem, mục khô lô kiem, yết rị đột lô kiem, yết ra ha yết lam, yết na du lam, đản đa du lam, hất rị dạ du lam, mật mạ du lam, bạt rị thất bà du lam, tỳ lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hắc tất đa du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già bác ra trượng già du lam, bộ đa tỳ đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca kiên đột lô kiết tri, bà lộ đa tỳ, tát bác lô, ha lãng già, du sa đát ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mật ra bệ ra, kiên đa ra, a ca ra mật rị đột đát liem bộ ca, địa lật lạc tra, tỳ rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tứ đản già tỳ yết ra, rị dược xoa, đác ra xô, mật ra thị phệ đế sam, ta bệ sam, tát đát đa bác đát ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác lạc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đát lệ noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệc tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phẩn. Hồ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà ha. (câu chót, tụng 3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tóa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lãng đà bà.

Nam-mô na ra cản trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệc tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra,

ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phậ ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phậ ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phậ ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bờ-đề dạ bờ-đề dạ, bờ-đà dạ, bờ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cản trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cản trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cản trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

---o0o---

THẬP CHÚ

1.- NHƯ-Ý BẢO LUÂN-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI:

Nam-mô Phậ-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán-Tự-Tại Bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại-bi tâm giả. Đát điệt tha.

Án chước yết ra phạt để chân đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, đế sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hồng phẩn ta ha.

Án, bát đập ma chân đa mạc ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng.

---o0o---

2.- TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ:

Năng mờ tam mẫn đa, mẫn đà nẫm. Á bát ra đễ, hạ đa xá ta năng nẫm. Đát điệt tha. Án, khê khê, khê hê, khê hê, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đễ sắc sá, đễ sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến đễ ca thát rị duệ, ta phạ ha.

---o0o---

3.- CÔNG-ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ:

Nam-mô Phật-Đà-da.

Nam-mô Đạt-Ma-da.

Nam-mô Tăng-Dà-da.

Án, tát đế hộ rô rô, tát đô rô, chi rị ba, kiết rị bà tát đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

---o0o---

4.- PHẬT MÃU CHUẨN-ĐỀ THẦN CHÚ

Khê thủ quy-y Tô-tát-đế, đầu diện đánh lễ thát cu chi.

Ngã kim xung tán Đại Chuẩn-Đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ.

Nam-mô tát đa nẫm tam-miệu tam-bồ-đề, cu chi nẫm, đát điệt tha.

Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn-Đề, ta bà ha.

---o0o---

5.- THÁNH VÔ-LƯỢNG-THỌ QUYẾT-ĐỊNH QUANG-MINH-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tát nễ, thiết chấp đạp, điệp tả ra tễ dã, đát tháp cả đạp dã, a ra ha đế, tam đượ tam bát đạp dã, đát nễ dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật đạ, đạ ra mã đế, cả cả nại, tang mã
ngột cả đế, ta ba ngỏa, tỳ thuật đế, mã hất nại đã, bát rị ngỏa rị tá hất.

---o0o---

6.- DƯỢC-SU' QUÁN-ĐẢNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô bạt dà phạt đế, bệ sát xả, lụ rô thích lưu ly, bát lật bà, hất ra xà đã,
đát tha yết đa da, a ra hất đế, tam miệu tam bột đà da. Đát điệt tha. Án, bệ sát
thệ, bệ sát thệ, bệ sát xả, tam một yết đế tá ha.

---o0o---

7.- QUÁN-ÂM LINH-CẢM CHƠN-NGÔN:

Án, ma ni bác di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đật ba đạ, tích đật ta
nạp, vi đạ rị cát, tát nhi cắng nhi tháp, bóc rị tất tháp cát nạp, bỏ ra nạp, nạp
bóc rị, thuru thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha.

---o0o---

8.- THẤT PHẬT DIỆT-TỘI CHƠN-NGÔN

Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha
dà đế, chơn lăng càng đế, ta bà ha.

---o0o---

9.- VÃNG-SANH TỊNH-ĐỘ THẦN-CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đạm bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chi đa ca lệ ta bà ha.

---o0o---

10.- THIÊN THIÊN NỮ CHÚ

Nam-mô Phật-Đà.

Nam-mô Đạt-Mạ.

Nam-mô Tăng-Dà.

Nam-mô thất ly, ma ha đê tỳ da, đát nê dã tha, ba ly phú lâu na giá ly, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nê ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cô tát đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni.

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh

Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đấng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha.

Ma-ha Bát-nhã Ba la-mật-đa. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thượng lai hiện tiền thanh-tịnh chúng,

Phúng tụng Lăng-Nghiêm chư phẩm chú,

Hồi-hương Tam-Bảo chúng Long-Thiên,

Thủ-hộ Già-lam chư Thánh-chúng,

Tam đồ bát nạn cu ly khổ,

Tứ ân, tam hữu tận triêm ân;

Quốc giới an-ninh binh cách tiêu,

Phong điều vũ thuận dân an lạc;

Đại-chúng huân tu hi thắng tấn,

Thập địa đốn siêu vô nan sự;

Tam-môn thanh-tịnh tuyệt phi ngu.

Đàn-tín quy-y tăng phước huệ;

Sát trần tâm niệm khả sở tri,
Đại hải trung thủy khả ẩm tận;
Hư-không khả lượng phong khả kế,
Vô năng thuyết tận Phật công đức;
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.
Thập phương thế-giới diệc vô tỷ,
Thế-gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô ta bà Thế-giới, tam giới đạo-sư, tứ sanh từ-phụ, nhưn thiên giáo-
chủ thiên bá ức hóa thân Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM PHỔ HIỀN

(Quyển đọc)

Đệ-tử chúng đấng, tùy-thuận tu tập. Phổ-Hiền Bồ-tát, thập chủng đại
nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,
Ngũ giả tùy-hỉ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyên pháp-luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

(một mình chủ lễ xướng)

---o0o---

BÀI TÁN PHẬT

Tán lễ Thích-Tôn:

Vô thượng năng hơn.

Tăng kỳ cửu viên tu chơn.

Đầu suất giảng thần,

Trường từ bửu vị kim luân, tọa Bồ-đề tòa đại phá ma quân.

Nhứt đồ minh-tinh đạo thành, giảng pháp lâm.

Tam thừa chúng đấng qui tâm.

Vô sanh dĩ chúng.

Hiện tiền chúng đấng qui tâm.

Vô sanh tức chúng.

Tứ sanh cứu hữu, đồng đấng hoa tạng huyền môn, bát nạn, tam đồ cộng
nhập tỳ lô tánh hải.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo tác đại chứng minh

Phục nguyện:

Tôn phong vĩnh trấn, tổ ấn trùng quang

Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển

Phong điều vũ thuận, quốc thái dân an

Gia gia vô cớ cần chi Nghiêu thiên

Xứ xứ hưởng thái bình chi Thuấn nhật.

Thứ nguyện:

Hiện tiền đệ tử chúng đấng

Phước huệ song tu, bồ đề tâm kiên cố

Phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ

Phổ nguyện:

Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh

Tình dữ vô tình, tề thành Phật Đạo

Đồng niệm: Nam Mô A Di Đà Phật

---o0o---

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

---o0o---

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giai hồi-hương,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,

Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thời Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập u nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

--- o0o ---

NGHI THỨC CẦU - SIÊU

(Tụng Kinh A Di Đà)

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xá ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài cúng hương)

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mẫn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ tát,
Vô biên Thanh văn chúng,
Cập nhứt thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

---o0o---

KỲ NGUYỆN

Tư thời đệ-tử chúng đấng phúng tụng kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử công-đức, nguyện thập-phương thường-trú Tam-bảo, Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật, từ-bi tiếp độ hương linh..... pháp-danh..... phiền-não đoạn-diệt, nghiệp-chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh-độ, ngưỡng kỳ chư Phật từ-bi phóng quang tiếp độ hương-linh vãng sanh Cực-lạc quốc.

---o0o---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Ức kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cảm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,

Ngã thử đạo tràng như Đê-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bôn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng):

---o0o---

TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mé, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đật điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bò-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ ma phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bò-đề dạ bò-đề dạ, bò-đà dạ, bò-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bôn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

---o0o---

KINH A-DI-ĐÀ

NAM-MÔ LIÊN-TRÌ HẢI-HỘI PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)

PHẬT THUYẾT A-DI-ĐÀ KINH

Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá-vệ quốc, Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên, dữ đại Tỳ-kheo tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A-La-hán, chúng sở tri thức:

Trưởng-lão Xá-Lợi-Phát, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Li-bà-đa, Châu-lợi bàn-đà-dà, Nan-đà, A-Nan-đà, La-hầu-la, Kiều-phạm-ba-đề, Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-Câu-la, A-nâu-lâu-đà, như thị đẳng chư đại đệ tử, tinh chư Bồ-tát ma-ha-tát. Văn-thù Sư-lợi pháp-vương-tử, A-dật-đa Bồ-tát, Càng Đà-ha-đề Bồ-tát, Thường-tinh-tấn Bồ-tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ-tát; cập Thích-đề-hoàn nhơn đẳng, vô-lượng chư thiên, đại-chúng câu.

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá-Lợi-Phát: "Tùng thị Tây-phương quá thập vạn ức Phật-độ, hữu thế-giới danh viết Cực-lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A-Di-Đà, kim hiện tại thuyết-pháp".

Xá-Lợi-Phát! Bỉ độ hà cố danh vi Cực-lạc? Kỳ quốc chúng-sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực-lạc. Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la-võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bỉ quốc danh vi Cực-lạc.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công-đức thủy, sung mãn kỳ trung, trì để thuần dĩ kim sa bố địa, Tứ biên giai đạo, kim ngân, lưu-ly, pha-lê hiệp thành; thượng hữu, lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu-ly, pha-lê, xa-cừ, xích-châu, mã-nã nhi nghiêm sức chi. Trì chung liên-hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc-độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn-đà-la hoa, kỳ độ chúng-sanh thường dĩ thanh đản, các dĩ y-kích thanh chúng diệu hoa cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đảo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang-nghiêm.

Phục thứ Xá-Lợi-Phát! Bỉ-quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điều: Bạch-hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lãng-tàn-già, Cộng-mạng chi điều, thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng: ngũ-căn, ngũ-lực, thất-bồ-đề phần, bát-thánh-đạo phần, như thị

đăng pháp, kỳ độ chúng-sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phát! Nhữ vật vị thử điều, thiết thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc-độ vô tam ác đạo. Xá-Lợi-Phát! Kỳ Phật quốc-độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiết, thị chư chúng điều, giai thị A-Di-Đà Phật dục linh pháp-âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc-độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời cu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm. Xá-Lợi-Phát! Kỳ Phật quốc-độ, thành tựu, như thị công-đức trang-nghiêm.

Xá-Lợi-Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A-Di-Đà? Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quang-minh vô-lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A-Di-Đà.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, cố danh A-Di-Đà.

Xá-Lợi-Phát! A-Di-Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật hữu vô-lượng vô-biên Thịnh-văn đệ-tử, giai A-la-hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ-tát chúng diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc độ thành-tựu như thị công-đức trang-nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc-độ chúng-sanh sanh giả, giai thị a-bệ-bạt-trí, kỳ trung đa hữu nhưt sanh bồ xứ, kỳ số thậm đa phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ thuyết.

Xá-Lợi-Phát! Chúng-sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dĩ như thị chư thượng thiện-nhơn câu hội nhưt xứ.

Xá-Lợi-Phát! Bất khả dĩ thiếu thiện-căn phước-đức nhơn-duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nư nhơn, văn thuyết A-Di-Đà Phật, chấp trì danh-hiệu, nhược nhưt nhưt, nhược nhị nhưt, nhược tam nhưt, nhược tứ nhưt, nhược ngũ nhưt, nhược lục nhưt, nhược thất nhưt, nhưt tâm

bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A-Di-Đà Phật dữ chư Thánh-chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên-đảo, tức đắc vãng-sanh A-Di-Đà Phật Cực-lạc quốc-độ.

Xá-Lợi-Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng-sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phất! Như ngã kim giả, tán thán A-Di-Đà Phật bất khả tư nghị công-đức chi lợi.

Đông phương diệc hữu A-súc-bệ Phật, Tu-di-tướng Phật, Đại-tu-di Phật, Tu-di-quang Phật, Diệu-âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Nam phương thế-giới hữu Nhựt-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diêm-Kiên Phật, Tu-Di-Đăng Phật, Vô-Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Tây-Phương thế-giới hữu Vô-Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại-Quang-Phật, Đại-Minh Phật, Bảo-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Bắc phương thế-giới, hữu Diêm-Kiên Phật, Tối-Thắng-A Âm Phật, Nan-Thơ Phật, Nhựt-Sanh Phật, Vãng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Hạ phương thế-giới, hữu Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Ma Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-

sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Thượng phương thế-giới, hữu Phạm-AÂm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diêm-Kiên Phật, Tạp-Sắc-Bảo-Hoa-Nghiêm thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bảo-Hoa-Đức Phật, Kiến-Nhứt-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biên phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! "Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"?

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nphon văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện-nam tử, thiện-nữ nphon, giai vi nhưt-thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển u a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Thị cố Xá-Lợi-Phát! Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu nphon dĩ phát nguyện, kim phát-nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A-Di-Đà Phật quốc giả, thị chư nphon đẳng giai đắc bất thối chuyển u a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, u bỉ quốc độ nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.

Thị cố Xá-Lợi-Phát! Chư thiện-nam tử, thiện-nữ nphon, nhược hữu tín giả, ung đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phát! Như ngã kim giả, xung tán chư Phật bất khả tư nghị công-đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xung tán ngã bất khả tư nghị công-đức nhi tác thị ngôn: "Thích-Ca Mâu-Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng u Ta-bà quốc-độ ngũ-trược ác thế; kiếp-trược, kiến-trược, phiền-não trược, chúng-sanh trược, mạng-trược trung đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị chư chúng-sanh, thuyết thị nhưt thiết thế-gian nan tín chi pháp.

Xá-Lợi-Phát! Đương tri ngã u ngũ-trược ác thế, hành thử nan sự, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị nhưt thiết thế-gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Xá-Lợi-Phất cập chư Tỳ-kheo, nhưt thiết thế-gian, Thiên, Nhơn, A-tu-la đấng, văn Phật sở thuyết, hoan-hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.

Phật thuyết A-Di-Đà kinh.

A-DI-ĐÀ PHẬT TÁN:

Tây-phương Giáo-Chủ Tịnh-độ năng Nhơn, Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh, Phát nguyện thệ hoằng thâm. Thượng-phẩm thượng-sanh, Đồng phó Bửu-Liên thành.

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

(Mỗi câu đều đọc)

- 1.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Lượng-Quang Như-Lai.
- 2.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Biên-Quang Như-Lai.
- 3.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Ngay-Quang Như-Lai.
- 4.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Đối-Quang Như-Lai.
- 5.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Diệm-Vương-Quang Như-Lai.
- 6.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Thanh-Tịnh-Quang Như-Lai.
- 7.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Hoan-Hỷ-Quang Như-Lai.
- 8.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Trí-Huệ-Quang Như-Lai.

9.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Nan-Tư-Quang Như-Lai.

10.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Bất-Đoạn-Quang Như-Lai.

11.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Xung-Quang Như-Lai.

12.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Như-Lai.

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di

Cám mục trùng thanh tứ đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương Tam-thế Phật
A-Di-Đà đệ nhất,
Cửu phẩm độ chúng-sanh
Oai-đức vô cùng cực,
Ngã kim đại quy-y.
Sám-hối tam nghiệp tội,
Phàm hữu chư phước thiện,
Chí tâm dụng hồi-hướng.
Nguyện đồng niệm Phật nhơn,
Cảm ứng tùy thời hiện,
Lâm chung Tây-phương cảnh,
Phân-minh tại mục tiền,
Kiến văn giai tinh tấn,
Đồng sanh Cực-lạc quốc,
Kiến Phật liễu sanh-tử,
Nhu Phật-độ nhứt-thiết,
Vô-biên phiến-não đoạn,
Vô-lượng pháp môn tu;
Thệ nguyện độ chúng-sanh,

Tổng giai thành Phật đạo;
Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí.

---o0o---

MƯỜI ĐẠI NGUYỆN

(Quỳ đọc)

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

---o0o---

HỒI HƯỚNG

.....

Phúng kính công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập u nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

THƯỢNG LAI

(Vị chủ lễ xướng một mình như sau):

Đệ-tử chúng đấng, cung tợ Phật tiền, phúng tụng Đại-thừa kinh chú, cập niệm Phật công đức, chuyên vì kỳ siêu hương linh..... Pháp danh..... tốc xả mê-đò, siêu sanh Tịnh-độ.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN:

Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao-siêu, kỳ gia-quyển hàm triêm lợi-lạc.

PHỔ NGUYỆN:

Âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm)

---o0o---

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC SÁM - HỐI

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

HỒNG DANH SÁM-HỐI

(Sám-hối là làm cho ba nghiệp được thanh-tịnh)

(Tất cả đều quỳ thẳng và chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán và đọc bài cúng hương như sau):

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xung dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

---o0o---

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,

Ngã thử đạo tràng như Đê-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ, Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Long-Hoa Giáo-chủ đương lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đồng đứng ngay thẳng chắp tay đọc bài)

---o0o---

TÁN DƯƠNG-CHI

Dương-chi tịnh thủy,

Biển sái tam-thiên,

Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,

Pháp-giới quảng tăng diên...

Diệt tội tiêu khiên,

Hỏa diệm hóa Hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

(Hoặc bớt chú Đại-bi cũng được)

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-ợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bôn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.

Nam-mô Hồng Danh Hội Thượng Bồ-Tát. (3 lần)

HỒNG-DANH BỬU-SÁM

Đại-từ đại-bi mãn chúng-sanh,

Đại-hỉ đại-xả tế hàm-thức,

Tướng-hảo quang-minh dĩ tự nghiêm,

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. O (1)

Nam-mô quy-y Kim-Cang Thượng sư. O (2)

Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng. O (3)

Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn-Thiên phước báo, Thanh Văn, Duyên-Giác, nãi chí Quyên-thừa chư vị Bồ-tát, quy y tối thượng thừa, phát bồ-đề tâm, nguyện dữ pháp-giới chúng-sanh nhưt thời đồng đắc A-Nậu-Đa-La Tam-Miêu Tam-Bồ-Đề. O (4)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhưt thiết chư Phật. O (5)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp.
O (6)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Hiền Thánh
Tăng. O (7)

Nam-mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc,
Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-
Nhơn-Sư, Phật, Thế-Tôn. O (8)

Nam-mô Phổ-Quang Phật. O (9)

Nam-mô Phổ-Minh Phật. O (10)

Nam-mô Phổ-Tịnh Phật. O (11)

[1]

Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật. O (12)

Nam-mô Chiên-Đàn Quang Phật. O (13)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật. O (14)

Nam-mô Hoan-Hỷ-Tạng-Ma-Ni-Bảo-Tích Phật. O (15)

Nam-mô Nhứt-Thiết Thế-Gian Nhạo-Kiến-Thượng-Đại Tinh-Tấn
Phật. O (16)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đăng-Quang Phật. O (17)

Nam-mô Huệ-Cự-Chiều Phật. O (18)

Nam-mô Huệ-Đức-Quang-Minh Phật. O (19)

Nam-mô Kim-Cang Lao-Cường-Phổ-Tán-Kim-Quang Phật. O (20)

Nam-mô Đại-Cường Tinh-Tấn Đông-Mãnh Phật. O (21)

- Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật. O (22)
- Nam-mô Từ-Lực-Vương Phật. O (23)
- Nam-mô Từ-Tạng Phật. O (24)
- Nam-mô Chiên-Đàn Khốt Trang-Nghiêm-Thắng Phật. O (25)
- Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật. O (26)
- Nam-mô Thiên-Ý Phật. O (27)
- Nam-mô Quảng Trang-Nghiêm-Vương Phật. O (28)
- Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật. O (29)
- Nam-mô Bảo-Cái-Chiếu Không Tự-Tại Lực Vương Phật. O (30)
- Nam-mô Hư-Không Bảo-Hoa Quang Phật. O (31)
- Nam-mô Lưu-Ly Trang-Nghiêm Vương Phật. O (32)
- Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang Phật. O (33)
- Nam-mô Bất-Động-Trí Quang Phật. O (34)
- Nam-mô Hàng Phục Chúng-Ma-Vương Phật. O (35)
- Nam-mô Tài Quang-Minh Phật. O (36)
- Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật. O (37)
- Nam-mô Di-Lặc-Tiên Quang Phật. O (38)
- Nam-mô Thiện-Tịch-Nguyệt-A Âm Diệu-Tôn Trí-Vương Phật. O (39)
- Nam-mô Thế-Tĩnh-Quang Phật. O (40)
- Nam-mô Long-Chủng-Thượng-Tôn-Vương Phật. O (41)

Nam-mô Nhứt-Nguyệt-Quang Phật. O (42)

Nam-mô Nhứt-Nguyệt-Châu-Quang Phật. O (43)

Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương Phật. O (44)

Nam-mô Sư-Tử-Hầu-Tự-Tại-Lực-Vương Phật. O (45)

Nam-mô Diệu-A Âm-Thắng Phật. O (46)

Nam-mô Thường-Quang-Tràng Phật. O (47)

Nam-mô Quan-Thế-Đẳng Phật. O (48)

Nam-mô Huệ-Oai-Đẳng-Vương Phật. O (49)

Nam-mô Pháp-Thắng-Vương Phật. O (50)

Nam-mô Tu-Di Quang Phật. O (51)

Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa Quang Phật. O (52)

Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa Thù-Thắng-Vương Phật. O (53)

Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương Phật. O (54)

Nam-mô A-Súc-Tỳ-Hoan-Hỉ-Quang Phật. O (55)

Nam-mô Vô-Lượng-A Âm-Thịnh-Vương Phật. O (56)

Nam-mô Tài-Quang Phật. O (57)

Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật. O (58)

Nam-mô Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật. O (59)

Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật. O (60)

Nam-mô Nhứt-Thiết-Pháp-Tràng-Mãn-Vương Phật. O (61)

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. O (62)

Nam-mô Kim-Cang Bất-Hoại Phật. O (63)

Nam-mô Bảo-Quang Phật. O (64)

Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật. O (65)

Nam-mô Tinh-Tấn-Quân Phật. O (66)

Nam-mô Tinh-Tấn-Hỷ Phật. O (67)

Nam-mô Bảo-Hỏa Phật. O (68)

Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật. O (69)

Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật. O (70)

Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật. O (71)

Nam-mô Vô-Cầu Phật. O (72)

Nam-mô Ly-Cầu Phật. O (73)

Nam-mô Đông-Thí Phật. O (74)

Nam-mô Thanh-Tịnh Phật. O (75)

Nam-mô Thanh-Tịnh Thí Phật. O (76)

Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật. O (77)

Nam-mô Thủy-Thiên Phật. O (78)

Nam-mô Kiên-Đức Phật. O (79)

Nam-mô Chiên-Đàn Công-Đức Phật. O (80)

Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang Phật. O (81)

Nam-mô Quang-Đức Phật. O (82)

Nam-mô Vô-Uu-Đức Phật. O (83)

Nam-mô Na-La-Diên Phật. O (84)

Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật. O (85)

Nam-mô Liên-Hoa-Quang-Du-Hí Thần-Thông Phật. O (86)

Nam-mô Tài-Công-Đức Phật. O (87)

Nam-mô Đức Niệm Phật. O (88)

Nam-mô Thiện Danh-Xưng Công-Đức Phật. O (89)

Nam-mô Hồng-Diệm-Đế-Tràng-Vương Phật. O (90)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Công-Đức Phật. O (91)

Nam-mô Đâu-Chiến-Thắng Phật. O (92)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật. O (93)

Nam-mô Châu-Tráp Trang-Nghiêm-Công-Đức Phật. O (94)

Nam-mô Bảo-Hoa Du-Bộ Phật. O (95)

Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ-Vương Phật. O (96)

Nam-mô Pháp-Giới-Tạng-Thân-A-Di-Đà Phật. O (97)

Như thị đấng, nhưt thiết thế-giới, chư Phật Thế-Tôn, thường-trụ tại thế, thị chư Thế-Tôn đương từ niệm ngã! Nhược ngã thử sanh, nhược ngã tiền sanh, từng vô-thỉ sanh-tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Nhược tháp, nhược Tăng, nhược tứ phương tăng vật, nhược tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ tùy-hỉ.

Ngũ vô-gián tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Thập bất thiện đạo, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Sở tác tội-chướng, hoặc hữu phú tàng, hoặc bất phú tàng, ung đọa địa-ngục, nga-quỉ súc-sanh, chư dư ác thú, biên-địa, hạ tiện, cập miệt lệ-xa, như thị đặng xứ, sở tác tội-chướng, kim giai sám-hối. O (98)

Kim chư Phật Thế-Tôn, đương chứng tri ngã, đương chứng tri ngã, đương ức niệm ngã, ngã phục ư chư Phật Thế-Tôn tiền, tác như thị ngôn: nhược ngã thử sanh, nhược ngã dư sanh, tăng hành bố-thí, hoặc thủ tịnh giới, nãi chí thí dữ súc-sanh, nhứt đoàn chi tự, hoặc tu tịnh-hạnh, sở hữu thiện-căn, thành-tự chúng-sanh, sở hữu thiện-căn, tu-hạnh bồ-đề, sở hữu thiện-căn, cập vô thượng trí, sở hữu thiện-căn, nhứt thiết hiệp tập, giáo kế trừ lượng, giai tất hồi-hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề; Như quá-khứ, vị-lai, hiện-tại chư Phật sở tác hồi-hướng, ngã diệc như thị hồi-hướng, chúng tội giai sám-hối, chư phước tận tùy-hỉ, cập thỉnh Phật công-đức, nguyện thành vô-thượng trí.

Khứ, lai, hiện-tại Phật, ư chúng-sanh tối-thắng, vô-lượng công-đức hải, ngã kim qui-mạng lễ. O (99)

Sở hữu thập-phương thế-giới trung,

Tam thế nhứt thiết nhơn Sư-Tử,

Ngã dĩ thanh-tịnh thân, ngữ, ý

Nhứt thiết biến lễ tận vô dư,

Phổ-Hiền hạnh nguyện oai-thần lực,

Phổ hiện nhứt thiết Như-Lai tiền,

Nhứt thân phục hiện sát-trần thân,

Nhứt nhứt biến lễ sát-trần Phật. O (100)

Ư nhứt trần trung trần số Phật,

Các xứ Bồ-tát chúng hội trung,

Vô tận pháp-giới trần diệc nhiên,
Thâm tín chư Phật giai sung mãn.
Các dĩ nhưt thiết âm thanh hải
Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,
Tận ư vị lai nhưt thiết kiếp,
Tán Phật thậm thâm công-đức hải. O (101)
Dĩ chư tối thắng diệu hoa man
Kỷ-nhạc đồ hương cập tán-cái
Nhu thị tối-thắng trang nghiêm cụ,
Ngã dĩ cúng-dường chư Như-Lai,
Tối-thắng y-phục tối-thắng hương,
Mạc hương, thiêu hương dĩ đăng chúc,
Nhứt nhưt giai như diệu-cao tụ,
Ngã tất cúng-dường chư Như-Lai,
Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,
Thâm tín nhưt thiết tam thế Phật,
Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực,
Phổ biến cúng-dường chư Như-Lai. O (102)
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham, sân, si,

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối. O (103)
Thập phương nhứt thiết chư chúng-sanh,
Nhị thừa hữu-học cập vô-học,
Nhứt thiết Như-Lai dĩ Bồ-tát,
Sở hữu công-đức giai tùy-hỉ. O (104)
Thập phương sở hữu thế-gian đấng,
Tối-sơ thành-tựu Bồ-đề giả,
Ngã kim nhứt thiết giai khuyến tỉnh,
Chuyển u vô-thượng diệu pháp-luân. O (105)
Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn,
Ngã tất chí-thành nhi khuyến tỉnh,
Duy nguyện cứu trụ sát-trần kiếp,
Lợi lạc nhứt thiết chư chúng sanh. O (106)
Sở hữu lễ tán cúng-dường phước,
Thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp-luân,
Tùy-hỉ, sám-hối chư thiện-căn,
Hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo. O (107)
Nguyện tương dĩ thử thắng công-đức,
Hồi-hướng vô-thượng chơn pháp-giới,

Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng-già,
Nhị đế dung thông tam-muội ấn,
Nhu thị vô-lượng công-đức hải,
Ngã kim giai tất tận hồi-hướng,
Sở hữu chúng-sanh thân, khẩu, ý,
Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đấng,
Nhu thị nhứt thiết chư nghiệp-chương
Tất giai tiêu-diệt tận vô dư,
Niệm niệm trí châu u pháp-giới,
Quảng độ chúng-sanh giai bất thối,
Nãi chí hư-không thế-giới tận,
Chúng-sanh cập nghiệp phiền-não tận,
Nhu thị tứ pháp quảng vô-biên,
Nguyện kim hồi-hướng diệt như-thị. O (108)
Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẵng đẵng chú năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đām bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đê,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đẵng-luân,

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,

Cám mục trùng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,

Cửu phẩm hàm linh đẵng bi ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 biến, niệm nhiều càng tốt)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

(Đồng quỳ xuống chắp tay và đọc bài sám như sau)

---o0o---

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy đức Phật Thích-Ca,

Phật A-Di-Đà,

Thập phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp
Nghịệp-chương nạng nề,
Tham giận kiêu-căng,
Si-mê lầm-lạc,

Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia hộ,
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,
Hàng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,
Minh tâm kiến tánh,

Trí-huệ sáng-suốt,
Thần-thông tự-tại,
Đặng-cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân bằng quyến thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng thành Phật-đạo.
(Tiếp đọc bài hồi hướng)

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Sám-hối công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chươngng trừ phiền-nã,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chươngng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,

Phổ cập u nhứt thiết,

Ngã đặng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật

Thượng lai đệ-tử chúng đặng, chí thành lễ Phật Hồng danh, sám hối công-đức.

Chuyên vì, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Thứ nguyện hiện tiền đệ-tử chúng đặng, tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, Đạo tâm bất thối.

---o0o---

PHỔ NGUYỆN :

Âm siêu dương thối, Pháp giới chúng sanh, Tình dữ vô tình, Tề thành Phật-đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm lớn)

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

(Xá rồi lui ra)

[1] LƯU Ý. - O : dấu đánh chuông, lạy 1 lạy.

--- o0o ---

NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC

(Thời công-phu chiều, nếu rảnh nên tụng Di-Đà Hồng-Danh và Đại-Hạnh hay là tùy thời-gian ở mỗi nơi).

Nam-mô Diệm-Nhiên Vương Bồ-tát. (3 lần)

Mãnh-hỏa diệm diệm chiếu thiết-thành,

Thiết-thành lý diện nhiệt cô-hồn,

Cô-hồn nhược yếu sanh tịnh-độ,

Thính tụng Hoa-Nghiêm bán kệ kinh:

Nhược nhờn dục liễu tri,

Tam thể nhứt thiết Phật,

Ứng quán pháp-giới tánh,

Nhứt thiết duy tâm tạo.

PHÁ ĐỊA-NGỤC CHƠN NGÔN:

Án dà ra đế da ta bà ha. (3 lần)

PHỔ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN:

Nam-mô bộ bộ đế rị, dà rị đa rị đất đa nga đa da. (3 lần)

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN:

Án tam đà ra dà đà ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Đại-Phương-Quảng Phật Hoa-Nghiêm kinh. (3 lần)

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật,

Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp,

Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng,

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật,

Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát,

Nam-mô Minh-dương Cứu-khổ Địa-Tạng-Vương Bồ-tát,

Nam-mô khái-giáo A-Nan-Đà tôn-giả.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.

Quy-y Phật lưỡng-túc tôn,

Quy-y Pháp ly-dục tôn,

Quy-y Tăng chúng trung tôn.

Quy-y Phật cánh, quy-y Pháp cánh, quy-y Tăng cánh.

(Ba câu trên đây tụng 3 lần)

Phật-tử

Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp,

Cô hồn

Giai do vô-thĩ tham, sân, si,

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,

Phật-tử

Nhứt-thiết Hữu tình giai sám hối.

Cô hồn

Chúng-sanh vô-biên thệ nguyện độ,

Phiền-não vô-tận thệ nguyện đoạn,

Pháp-môn vô-lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô-thượng thệ nguyện thành.

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

Tự tánh chúng-sanh thệ nguyện độ,

Tự tánh phiền-não thệ nguyện đoạn,

Tự tánh pháp-môn thệ nguyện học,

Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành.

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

---o0o---

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án bát ra mặt lân đà nãnh ta bà ha. (3 lần)

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHƠN-NGÔN:

Án a lỏ lặc ké ta bà ha. (3 lần)

KHAI YẾT-HÀU CHƠN-NGÔN:

Án bộ bộ đế rị, dà rị đa rị, đát đa nga đa da. (3 lần)

TAM-MUỘI-DA GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án tam muội da tát đỏa phạm. (3 lần)

BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN:

Nam-mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lò chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)

CAM-LÒ THỦY CHƠN-NGÔN:

Nam-mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát thiết tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

NHỨT TỰ THỦY-LUAÂN CHƠN-NGÔN:

Án noan noan noan noan noan. (3 lần)

NHỮ-HÃI CHƠN-NGÔN:

Nam-mô tam mẫn đa mẫu đà nẳm án noan. (3 lần)

Nam-mô Đa-bảo Như-Lai,

Nam-mô Bảo-thắng Như-Lai,

Nam-mô Diệu-sắc-thân Như-Lai,

Nam-mô Quảng-bát-thân Như-Lai.

Nam-mô Ly-bố-úy Như-Lai,

Nam-mô Cam-lồ-vương Như-Lai.

Nam-mô A-Di-Đà Như-Lai.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Tịnh pháp thực

Thần chú gia-trì Pháp thí thực

Cam lồ thủy

Phật-tử

phổ thí hà sa chúng Hữu tình

Cô hồn

nguyện giai bảo mãn xả xan tham, tốc thoát u-minh sanh Tịnh-độ, quy-y Tam-bảo phát Bồ-đề, cứu cánh đắc thành vô thượng đạo, công-đức vô-biên

Phật-tử

tận vị lai nhứt thiết Hữu tình đồng pháp-thực.

Cô hồn

Phật-tử

Nhữ đấng Hữu tình chúng,

Cô hồn

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập-phương.

Phật-tử

Nhứt thiết Hữu tình cộng,

Cô hồn

Nguyện dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Phật-tử

Ngã đẳng dĩ Hữu tình

Cô hồn

Giai cộng thành Phật-đạo.

THÍ VÔ-GIẢ THỰC CHƠN-NGÔN:

Án mục lực lãng ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG-DUỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nãng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

(Trở về bàn Phật)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TAÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thê chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cô tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cô thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chi đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Thượng sư ai nhiếp thọ

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Tam-Bảo ai nhiếp thọ

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Hộ-Pháp thường ủng hộ.

Tứ sanh đấng ư bửu-địa;

Tam hữu thác hóa liên trì,

Hà sa ngã-qui chứng tam hiền,

Vạn loại hữu-tình đấng Thập địa.

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đấng-luân,

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,

Cám mục trừng thanh tứ đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,

Cửu phẩm hàm linh đấng bi ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

Quý đọc

SÁM NHỨT TÂM

Nhứt tâm quy mạng, Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh-quang chiếu ngã, từ thế nhiếp ngã. Ngã kim chánh niệm, xưng Như-Lai danh, vị Bồ-đề Đạo, cầu sanh Tịnh-độ.

Phật tích bốn thế: nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc chí tâm tín nhạo, xưng ngã danh hiệu, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh-giác. Dĩ thử niệm Phật nhơn-duyên, đắc nhập Như-Lai. Đại thế hải trung, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm mạng chung, tự tri thời chí, thân vô bệnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên-đảo, như nhập thiên-định. Phật cập Thánh-chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đôn khai Phật-huệ, quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-đề nguyện, quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-đề nguyện.

---o0o---

TÁN LỄ

Tán lễ Tây-phương, Cực-lạc thanh lương, Liên-trì cử phẩm hoa hương, bảo thọ thành hàng; thường văn thiên nhạc kiên tương, A-Di-Đà Phật đại phóng từ quang, hóa đạo chúng-sanh vô-lượng, giáng kiết tường, hiện tiền chúng đấng ca dương, nguyện sanh an dưỡng, hiện tiền chúng đấng ca dương, đồng sanh an dưỡng.

THỊ NHỰT

Thị nhứt dĩ quá, mạng diệt tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc, đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản niệm vô thường, thận vật phóng dật.

---o0o---

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giai hồi-hương,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chương trừ phiền-nã,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập u nhưt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhưt thiết vô ngại. (1 lạy)

NGHI THỨC LỄ VU-LAN BỒN

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương)

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-Đề tâm,

Viễn-ly chur vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sur

Tứ-sanh chi từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Ức kiếp mạc năng tận.

---o0o---

KỠ NGUYỆT

Nay chính vào mùa Vu Lan Báo Hiếu cứu độ sanh linh, chúng con một dạ chí thành cúng dường trì tụng kinh Vu Lan Bồn. Nguyệt đem công đức này hướng về mười phương ba ngôi Tam Bảo, đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ cho cứu huyền thất tổ cha mẹ nhiều đời của đệ tử chúng con cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành thoát vòng mê muội ra khỏi u đồ siêu sanh Lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng xót thương tiếp độ.

Nam-mô Thập phương thường trú Tam Bảo.

---o0o---

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,

Ngã thử đạo tràng như Đê-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồ-n-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng)

TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,

Pháp giới môn huân,

Chư Phật hải hội tất diêu văn,

Tùy xứ kết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-ợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bồn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.

---o0o---

PHẬT NÓI KINH VU-LAN BỒN

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

Một thưở nợ Thế-Tôn an-trụ,
Xá-Vệ thành Kỳ-Thụ viên trung,
Mục-Liên mới đặng lục-thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm-luân.
Công dưỡng-dục thâm-ân độc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu-hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ-nhãn dưới trên kiếm tâm.
Thấy vong-mẫu sanh làm nạ-quí,
Không uống ăn tiêu-tụy hình-hài.

Mục-Liên thấy vậy bi-ai,
Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm.
Lo phẩm-vật đem dâng từ-mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu.
Thấy cơm, mẹ rất lo âu,
Tay tả che đậy, hữu hầu bốc ăn.
Lòng bòn xén tiền-căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà.
Cơm đưa chưa tới miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu,
Thấy như vậy âu-sầu thâm-thâm,
Mục-Kiên-Liên bi cảm xót thương,
Mau mau về đến giảng-đường,
Bạch cùng Sư-phụ tìm phương giải-nàn.
Phật mới bảo rõ-ràng căn-cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần lực nhiệm-mâu,
Một mình không thể ai cầu được đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên.

Cùng là các bực Thần-kỳ,
Tà, ma ngoại-đạo, bốn vì Thiên-Vương,
Cộng ba cõi sáu phương tu-tập,
Cũng không phương cứu-tế mẹ người.
Muốn cho cứu đặng mạng người.
Phải nhờ thân-lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu-tế Ta toan giải nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn,
Bèn kêu Mục-thị đèn gân,
Truyền cho diệu-pháp ân cần thiết thi,
Rằm tháng bảy là ngày Tụ-tứ,
Mười phương Tăng đều dự lễ này,
Phải toan sắm-sửa chớ chầy,
Đồ ăn trăm món trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót,
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang dầu,
Món ăn tinh-sạch bấu mầu,
Đựng trong bình-bát vọng-cầu kính dâng,
Chư Đại-đức mười phương thọ-thực,
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng.

Lại thêm cha mẹ hiện-tiền,
Đặng nhờ phước lực tiêu-khiên ách-nàn.
Vì ngày ấy Thánh-tăng đều đủ,
Dầu ở đâu cũng tụ hội về.
Nhu người Thiên định Sơn-khê,
Tránh điều phiền-não chãm về thiên-na,
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả,
Công tu hành-nguyện thỏa vô-Sanh,
Hoặc người thọ hạ kinh-hành,
Chẳng ham quyền-quí ản danh lâm-tòng,
Hoặc người đặng lục-thông tấn-phát,
Và những hàng Duyên-giác, Thanh-văn,
Hoặc chư Bồ-tát mười phương,
Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh,
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh,
Đạo-đức dày chánh-định chơn-tâm,
Tất cả các bực Thánh, Phạm,
Đồng lòng thọ lãnh bát-cơm lục-hòa,
Người nào có sấm ra vật thực,
Đặng cúng-dường Tự-tứ Tăng thời,

Hiện-tiên phụ mẫu của người,
Bà con quyền-thuộc thấy đều nhờ ơn,
Tam-đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
Cảnh thanh nhàn hưởng-thọ tự-nhiên.
Như còn cha mẹ hiện-tiên.
Nhờ đó cũng đặng bá niên thọ-trường,
Như cha mẹ bảy đời quá-vãng,
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung,
Người thời tuấn-tú hình-dung,
Hào-quang chiếu sáng khắp cùng châu-thân,
Phật dạy bảo mười phương Tăng-chúng,
Phải tuân theo thể-thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay,
Phải cầu chú nguyện cho người tín-gia.
Cầu thất-thế mẹ cha thí-chủ,
Định tâm-thần quán đủ đừng quên,
Cho xong định ý hành-thiền,
Mới dùng phẩm-vật đàn tiền hiến dung.
Khi thọ-dụng, nên an vật-thực,
Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung:

Chư Tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa,
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục-Liên cùng Bồ-tát chư Tăng,
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu buồn,
Mục-Liên Mẫu cũng trong ngày ấy,
Kiếp khổ về nga-qui được tan,
Mục-Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khỏi nạn,
Lại cũng nhờ oai thần Tam-Bảo,
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra
Như sau đệ-tử xuất-gia,
Vu-Lan-Bồn pháp dùng mà độ sanh.
Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: lời hỏi rất thông,
Ta vừa muốn nói con vùng hỏi theo,
Thiện-nam tử, tỳ-kheo nam-nữ,
Cùng Quốc-vương, Thái-tử, Đại-thần,

Tam-công, tể-tướng, bá-quan,
Cùng hàng lê-thứ vạn dân cõi trần,
Như chí muốn đền ơn cha mẹ,
Hiện-tại cùng thất-thế tình thâm,
Đến rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết-hạ chư Tăng tựu về,
Chính ngày ấy Phật, đã hoan-hỷ,
Phải sắm sanh bá vị cơm canh,
Đựng trong bình-bát tinh anh,
Chờ giờ Tụ-tứ chúng Tăng cúng-dường,
Đặng cầu-nguyện song-đường trường-thọ,
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng cầu thất-thế đồng thì,
Lìa nơi nạ-quỉ sanh về nhơn, thiên,
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp.
Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn-sanh Phật-tử ân cần,
Hạnh tu hiếu-thuận phải cần phải chuyên.
Thường cầu nguyện thung-huyền an-hảo,
Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu-sanh

Ngày rằm tháng bảy mỗi năm,
Vì lòng hiếu-thảo ơn-thâm phải đền.
Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt,
Ngõ cúng-dường chư Phật chư Tăng.
Ấy là báo đáp, thù ân,
Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi đầu,
Đệ-tử Phật, lo âu gìn-giữ,
Mới phải là Thích-tử Thiên-môn,
Vừa nghe dứt pháp Lan-Bôn,
Môn sanh tứ-chúng thấy đồng hỷ-hoan,
Mục-Liên với bốn ban Phật-tử,
Nguyện một lòng tín-sự phụng-hành,
Nam-mô Đại hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BÁO PHỤ MẪU TRỌNG ÂN

Một thưở nọ Thế-Tôn an-trụ
Xá-vệ thành kỳ-thụ Viên-trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra Tới số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ-tát

Hội tại đây đủ mặt thường thường
Bây giờ Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành
Đáo bán lộ rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời
Thê-Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng
Đức A-Nan tủi lòng ái-ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương?
Vội-vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ-phụ ba phương bốn loài
Ai ai cũng kính thầy dường ấy
Cớ sao thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: trong các môn đồ
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa rõ đục trong cho rõ
Nên vì ngươi ta tỏ đuôi đầu:
Đồng xương dòn-dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ

Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh

Luân-hồi sanh-tử, tử-sanh

Lục thân đời trước thi hài còn đây

Ta lễ bái kính người tiền bối

Và ngậm-ngùi vì nhớ kiếp xưa

Đồng xương hốt tạp chẳng vừa

Không phân trai gái bỏ bừa khó coi

Người chịu khó xét soi cho kỹ

Phân làm hai bên nữ bên nam

Để cho phân biệt cốt phàm

Không còn lộn lạo nữ nam chát chồng

Đức A-Nan trong lòng tha thiết

Biết làm sao phân biệt khỏi sai

Ngài bèn xin Phật chỉ bày

Vì khó chọn lựa gái trai lúc này

Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt

Cách đứng đi ăn mặc phân minh

Chớ khi rã xác tiêu hình

Xương ai như nấy khó nhìn khó phân

Phật mới bảo A-Nan nên biết

Xương nữ nam phân biệt rõ ràng
Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn
Người có biết có chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đấu huyết ra
Tám học bốn đấu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân-thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai
A-Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng-sanh
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế-Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người ta sẽ phân trần khá nghe
Thân đàn bà nhiều bề cực-nhọc
Sanh đẻ con thập nguyệt cưu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc

Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ-ràng
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chân lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn
Tháng thứ tám hoàn-toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy-vùng đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi-hùng
Sự đau sự khổ không cùng tỏ phân
Khi sản xuất muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc được vàng
Thế-Tôn lại bảo A-Nan:
Ơn cha nghĩa mẹ mười Phần phải tin
Điều thứ nhất giữ-gìn thai giáo

Mười tháng trường châu đảo mọi bề
Thứ hai sanh đẻ góm-ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi-mê trăm phần
Điều thứ ba thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay
Thứ tư ăn đắng uống cay
Đề dành bù ngọt đủ đầy cho con
Điều thứ năm lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm khô ráo phần con
Thứ sáu sù nước nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê
Điều thứ bảy không chê ô-úế
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền
Thứ tám chẳng nỡ chia riêng
Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo
Điều thứ chín miễn con sung-sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng-cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt

Dành cho con các cuộc thanh nhàn
Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng thái-son
Phật lại bảo A-Nan nên biết:
Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người
Mười phần mê muội cả mười
Không tường ơn trọng đức dày song thân
Chẳng kính mến quên ơn trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù-lao
Ấy là báo hiếu mặc giao
Ví những người ấy đời nào nên thân
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân-thể hình-hài kém suy
Khi sanh-sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan
Con còn nhỏ phải lo săn-sóc

Ăn đắng cay bùi ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa tròn
Biết rằng dơ-dáy mẹ không ngại gì
Nằm phía ướt con nằm phía ráo
Sợ cho con ướt áo ướt chăn
Hoặc khi ghê chóc khắp thân
Aét con phải chịu trăm phần thảm-thương
Trợn ba năm bú nương sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng
Cho đi học mở thông trí-tuệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi
Con đau ốm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm
Công dưỡng-dục sánh bằng non biển

Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi làm-lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngỗ ngang
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh nộ-nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sư phụ lễ nghi chẳng tường
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên
Vì lỗ-mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung-hăng
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành-hung
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ
Nết tập quen làm sự trái ngang
Nghe lời dụ-dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người
Trước còn tập theo thời theo thế

Thân lập thân tìm kế sanh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công
Vì ràng buộc đôn công mỗi nợ
Hoặc trở ngăn vì nợ vì con
Quên cha quên mẹ tình-thâm
Quên xứ quên sở lâu năm không về
Ấy là nói những người có chí
Chớ phân nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết cửa rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài
Theo trộm cướp hoặc là bài bạc
Phạm tội hình tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không! người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao-xác buồn rầu
Thương con than khóc âu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn-vương
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ

Phải bỏ mình làm quỉ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tử điểm phố phường ngao du
Cứ mãi miết với đồng bất chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời
Hoặc cha mẹ đến hòi già yếu
Không ai nuôi thiếu thôn mọi điều
Ốm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương
Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai dễ khiến hơn là nam nhi
Song đến lúc tùng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhà
Quên dưỡng-dục song thân ân trọng

Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo-bổ cù-lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiên
Chớ chi chồng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong hàng Đại-chúng lòng càng thảm thay
Gieo xuống đất lấy cây lấy củi
Đập vào mình vào mũi vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thấy đều rướm máu ướt đầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc

Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu
Trước Phật tiền ai cầu trần tở
Xin Thế-Tôn mãi cố bi ân
Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình
Phật bèn dùng phạm thỉnh sáu món
Phân tử cùng Đại-chúng lắng nghe
Ơn cha nghĩa mẹ nặng-nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu
Ví có người ân sâu độc trả
Cống mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu-di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa
Ví có người gặp con đói rét
Nuôi song thân dưng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thây
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng
Ví có người vì công sanh-dưỡng

Tự tay mình khoét thủng song người
Chịu thân mù tối như vầy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu
Vị có người cầm dao thiệt bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng
Vị có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền
Vị có người vì công dưỡng-dục
Tự treo mình cúng Phật thế đền
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền
Vị có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng
Vị có người vì công dưỡng-dục

Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
Làm cho thân-thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền
Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng
Giọt lệ tràng khó nổi cảm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng
Làm sao trả đặng ân thâm song đường
Phật mới bảo các hàng Phật-tử
Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Chúng ngươi muốn đáp ân dày
Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam-Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng bảy đến kỳ Tụ-tứ,
Thập phương Tăng đều dự lễ này
Sấm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ cu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,

Hoặc sanh về Tịnh-độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù-ân
Sanh thành dưỡng-dục song thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới,
Pháp Tam-qui ngũ giới giữ-gìn
Những lời ta dạy đình ninh
Khá nên y thử phụng hành đừng sai
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tội phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất thật là trọng thay
Sau khi chết bị đẩy vào ngục
Ngũ Vô Gian cũng gọi A-tỳ
Ngục này trong núi Thiết-vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề
Trong ngục này hàng ngày lửa cháy
Đốt tội nhờn hết thấy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội nhờn hành-hình
Một vá đủ cho người thọ khổ

Lột thịt ra đau thấu tâm can
Lại có chó sắt cắn gan
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nơn
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nơn nắm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quây chúng nó da phỏng thịt thau
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ tháo như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể nát như tương
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ung mổ bụng trâu cây lưỡi le
Chó chi đặng chết liền rất đờ
Vì nghiệp duyên không nỡ hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây
Sự hành phạt tại A-tỳ ngục

Rất nặng-nề ngỗ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoản trên
Nhất là phải kính này in chép
Truyền bá ra cho khắp đông tây
Nhu ai chép một quyển này
Ví bằng đặng thấy một vì Thế-Tôn
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện
Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong Tứ-chúng một lòng kính vâng
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưỡi trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên
Ví như bị đá thiên đao kiếm

Khấp thân này đâm chém phân thân
Hoặc như lưới trời thân này
Trái trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai
Dầu thân này bị cưa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vậy
Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên
Đức A-Nan kiền thiên đánh lễ
Cầu Thế-Tôn đặt để hiệu kinh
Ngày sau truyền bá chúng sanh
Để bề phụng tụng trì chuyên tu hành
Phật mới bảo A-Nan nên biết
Quyển kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"
Cùng là "ÂN TRỌNG" thật là chơn kinh
Các người phải giữ gìn châu-đáo
Đặng đời sau y giáo phụng hành
Sau khi Phật dạy rành rành
Bốn hàng Phật-tử rất mừng rất vui
Thấy một lòng vâng theo lời Phật

Và kính thành tin chắc vẹn truyền

Đồng nhau trở lại Phật tiền

Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

---o0o---

SÁM VU-LAN

Đệ-tử chúng con,

Vâng lời Phật dạy,

Ngày rằm tháng bảy,

Gặp Hội Vu-Lan,

Phạm Vũ huy-hoàng,

Đốt hương đánh lễ.

Mười phương Tam-thế,

Phật, Pháp, Thánh, Hiền,

Noi gương Đức Mục-Kiền-Liên,

Nguyện làm con thảo,

Lòng càng áo-não,

Nhớ nghĩa thân sanh,

Con đến trưởng-thành,

Mẹ dày gian khô,

Ba năm nhủ bộ,
Chín tháng cưu mang.
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh nhai lam lũ,
Quyết cùng hoàng-vũ,
Phấn đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo,
Đệ-tử ơn sâu chưa báo,
Hỗ phận kém hèn,
Giờ này quỳ trước đài sen,
Chí thành cung kính,
Đạo tràng thanh-tịnh,
Tăng-bảo trang-nghiêm.
Hoặc thừa tự-tứ.
Hoặc hiện tham-thiền,

Đầy đủ thiện duyên,
Dủ lòng lân-mẫn,
Hộ-niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Đượm nhuần mưa Pháp,
Còn tại thế:
Thân tâm an ổn,
Phát nguyện tu trì,
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa,
Chóng thành Phật-quả,
Ngũ tra trông các Đức Như-Lai,
Khắp cõi hư không,
Từ bi gia hộ.

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô

nhãn, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khô, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chí đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đấng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.
Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

---o0o---

NIỆM TỨ THÁNH

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (10 lần)

---o0o---

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hương,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chương trừ phiền-não,

Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.

Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đẳng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-ly đại-chúng, nhứt thiết
vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC KINH DƯỢC SỰ

(nên tụng vào đầu năm)

---o0o---

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực
mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài
cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thể Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thể Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

---o0o---

KỶ NGUYỆN

Tư thời kim nhứt đệ tử cúng đảnh chí thành trì tụng Đại Thừa Phật Thuyết
Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai Bồ Đốn Nguyện Công Đức Kinh,
nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bồ Đốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Đại Bi Hội
Thượng Phật Bồ Tát, từ bi chứng minh gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đảnh
phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kiết tường, vĩnh
ly khổ ách, cập pháp giới chúng sanh nhứt thời đồng chứng Vô Thượng
Chánh Đẳng Chánh Giác.

---o0o---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi từ-phụ

Ư' nhút niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Ức kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cắm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

---o0o---

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,

Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay vô chuông mõ và đồng tụng)

---o0o---

TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,

Pháp giới môn huân,

Chư Phật hải hội tất diêu văn,

Tùy xứ kết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y môn a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mé, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bò-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ ma phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-ợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bò-đề dạ bò-đề dạ, bò-đà dạ, bò-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bôn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

---o0o---

DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Ta nghe như vậy (1): Một thuở nọ, đức Bạt Già Phạm (2) đi châu du giao hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc-A Âm, cùng với tám ngàn vị Đại-Bí-Sô (3), ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát (4), các hàng Quốc Vương, đại thần, bà-la-môn, các hàng cư sĩ, thiên-long bát bộ (5) cùng nhơn, phi nhơn, cả thầy đại-chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết-pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn-Thù Thất-Lợi pháp-vương-tử (6) nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khép-nếp chấp tay hướng về phía Phật bạch rằng: "Bạch đức Thế-tôn (7) cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bôn nguyện rộng lớn cùng những công-đức thù-thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp, nghiệp-chướng tiêu-trừ và để cho chúng hữu-tình ở đời tượng pháp (8) được nhiều lợi-lạc về sau".

Đức Thế-tôn khen ông Mạn-Thù Thất-Lợi đồng tử rằng: "Hay thay! Hay thay! Mạn-Thù Thất-Lợi! Ngươi lấy lòng đại-bi yêu cầu Ta nói những danh-hiệu và bôn-nguyện công-đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu-tình (9) khỏi bị nghiệp-chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ngươi mà nói".

Ông Mạn-Thù Thất-Lợi bạch rằng: "Dạ, mong Thế-tôn nói, chúng con xin nghe".

Phật bảo ông Mạn-Thù Thất-Lợi: "Ở phương Đông, cách đây hơn mười căn-dà-sa (10) cõi Phật có một thế-giới tên là Tịnh-Lưu-Ly. Đức giáo-chủ cõi ấy hiệu là Dược-Sư Lưu-Ly-Quang Như Lai (11) Ứng Chánh Đẳng-Giác, Minh-hạnh Viên-mãn, Thiện-thệ, Thế-gian giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Bạt-Già-Phạm (12).

Này Mạn-Thù Thất-Lợi, đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ-tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu-tình cầu chi được nấy.

Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chúng đặng đạo chánh-đẳng chánh-giác (13), thân ta có hào quang sáng-suốt, rực-rỡ, vô biên thế-giới, khiến cho tất cả chúng hữu-tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại-trượng-phu, cùng tám chục món tùy hình trang-nghiêm như thân của Ta vậy.

Nguyện thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề (14), thân ta như ngọc lưu-ly, trong ngoài sáng-suốt, tinh-sạch hoàn-toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang-minh chói-lọi khắp nơi, công-đức cao vòi-vọi và an-trú giữa tầng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vùng nhựt nguyệt. Chúng-sanh trong cõi u-minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm-trí được mở-mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề, dùng trí-huệ phương tiện vô-lượng vô-biên độ cho chúng hữu-tình, khiến ai nấy đều có đủ vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu-thốn.

Nguyện thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình tu theo tà đạo (15), thì ta khiến họ quay về an trú trong đạo Bồ-đề, hoặc có những người tu-hành theo hạnh Thịnh-văn (16), Độc-giác, thì ta cũng lấy phép đại-thừa (17), mà dạy bảo cho họ.

Nguyện thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nhiều vô-lượng, vô-biên ở trong giáo pháp của ta mà tu-hành theo hạnh thanh-tịnh thì ta khiến cho tất cả đều giữ được giới-pháp hoàn-toàn đầy đủ cả tam-tụ tịnh-giới (18). Giả-sử có người nào bị tội hủy-phạm giới-pháp mà khi đã nghe được danh-hiệu ta thì trở lại được thanh-tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nào thân hình hèn hạ, các căn (19), không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệ, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh-hiệu ta thì liền được thân hình đoan chánh tâm-tánh khôn-ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa.

Nguyện thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nào bị những chứng bệnh hiểm-nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ nghe danh-hiệu ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh-hoạn khổ-não đều tiêu-trừ, thân-tâm an-lạc, gia-quyên sum-vầy, của cải sung-túc, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ-đề.

Nguyện thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ-đề, nếu có những phụ-nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu,

bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy mà hễ nghe danh-hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng-phu, cho đến chúng được đạo quả vô-thượng Bồ-đề.

Nguyện thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho những chúng hữu-tình ra khỏi vòng lưới ma- nghiệp, được giải-thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại-đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác-kiến (20), ta nhiếp-dẫn họ trở về với chánh-kiến (21) và dần-dần khiến họ tu-tập theo các hạnh Bồ-tát (22) đặng mau chúng đạo chánh đặng Bồ-đề.

Nguyện thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà Vua gia tội phải bị xiềng-xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao-tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục-nhã, thân-tâm chịu những nỗi khổ, buồn-rầu, bức-rức, hễ nghe đến danh-hiệu ta thì nhờ sức oai-thần phước-đức của ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu-khổ ấy.

Nguyện thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu-tình nào bị sự đói khát hoành-hành, đến nỗi vì tạo miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh-hiệu ta rồi chuyên-niệm thọ trì thì trước hết ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban-bố cho thân họ được no đủ và sau ta mới đem pháp-vị nhiệm-mầu kiến lập cho họ cái cảnh-giới an-lạc hoàn-toàn.

Nguyện thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu-tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu ta mà chuyên-niệm thọ trì thì ta khiến cho được như ý muốn: nào các thứ y-phục tốt đẹp, nào tất cả bảo-vật trang-nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát-ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa, tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa-mãn cả.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm- mầu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác phát ra trong khi tu-hạnh đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu-hành đạo Bồ-tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công-đức trang-nghiêm ở cõi Ngài, dầu ta nói mãi một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nào hết được. Nhưng Ta có thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề

thanh-tịnh không có đàn-bà, cũng không có đường dũ và cả đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu-ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành-quách cung-điện, mái-hiên cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng toàn bằng đồ thất-bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công-đức trang-nghiêm ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc vậy.

Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ-tát là Nhựt-Quang biến-chiếu và Nguyệt-Quang biến-chiếu, chính là hai bậc thượng-thủ trong vô-lượng, vô số Bồ-tát và lại là những bậc sắp bồ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai.

Mạn-Thù Thất-Lợi, vì thế những kẻ thiện-nam tín-nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế-giới của Ngài.

Lúc ấy đức Thế-tôn lại bảo ông Mạn-Thù Thất-Lợi đồng tử rằng: "Có những chúng-sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn-xén tham-lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu-si vô-trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo-bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như lóc thịt cho người vậy. Lại có vô-lượng chúng hữu-tình tham-lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn-tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẩn ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng-sanh (23). Mặc dầu ở trong ác-thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn-gian đã từng nghe qua danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai mà nay lại còn nhớ niệm đến danh-hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ-quỷ súc-sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm mình trong dục-lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố-thí, không tham tiếc món gì và lằn lằn có thể đem cả đầu, mắt, tay chân hay máu thịt của thân phần mình mà bố-thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, trong chúng hữu-tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc không có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy-hoại chánh-kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy-hoại chánh-kiến mà lại bỏ sự đa-văn (24) nên không hiểu được nghĩa-lý sâu-xa trong kinh Phật nói,

hoặc có kẻ tuy đa-văn mà có thói tăng-thượng-mạn, do thói tăng-thượng-mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê-bai chánh-pháp (25), kết đảng với ma. Những kẻ ngu-si ấy tự mình đã làm theo tà-kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu-tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu-tình ấy bị trôi lăn trong các đường địa-ngục, nga-qui, bàng-sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả-sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào trong ác-thú thì cũng nhờ oai-lực bốn nguyện của đức Dược-Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh-tấn tu-hành trong sự hiểu biết chơn-chánh khéo điều-hòa tâm-ý, bỏ tục xuất-gia tho-ĩ trì và tu-học theo giáo-pháp của Như-Lai, đã không hủy-phạm lại thêm chánh-kiến đa-văn, hiểu rõ nghĩa-lý sâu-xa lìa được thói tăng-thượng-mạn, không chê-bai chánh-pháp, không bè bạn với ma, dần-dần tu-hành theo hạnh Bồ-tát chóng được viên-mãn.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa trong ba đường địa-ngục, nga-qui, súc-sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc-đà, thường bị người hành-hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi dường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thông thả tự do. Nếu những nhơn, vật ấy, đời trước khi còn trong nhơn đạo đã từng nghe danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm qui-y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia-bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí-huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hằng cầu thắng-pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô- minh, tát cạn sông phiền não, mà được giải-thoát khỏi nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu-tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác-nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi, rừng, cây; mã, để hại người, hoặc giết chúng-sanh lấy huyết thịt cúng tế qui Dược-xoa và quỷ La-sát để cậy quỷ hại người, hoặc biên tên họ và làm

hình tượng của người cừu oán rồi dùng phép chú thuật tà-ác mà trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối và dùng những đồ độc, hoặc dùng chú-pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu-tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh-hiệu của đức Dược- Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì các thứ tà-ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác-tâm kia đều trở lại khởi lòng từ làm việc lợi ích an-vui cho kẻ khác, không còn ý tôn-não vào tâm hiềm-giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu trong hàng tứ-chúng: bí- sô, bí-sô-ni, ô-ba-sách-ca, ô-ba-tư-ca (26), và những kẻ thiện- nam, tín-nữ đều có thọ trì tám phần trai-giới (27), hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vưng giữ giới-pháp, làm nơi y chỉ tu học rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô-lượng-thọ ở thế giới Cực-Lạc Tây-Phương đặng nghe chánh-pháp, nhưng nếu chưa quyết-định, mà nghe được danh hiệu đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ-tát như: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát, Đắc Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Vô-Tận-Ý Bồ-tát, Bảo-Đàn-Hoa Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát, Di-Lạc Bồ-tát từ trên không-trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thì liền được vãng-sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, nhơn nguyện-lực của đức Dược-Sư mà được thác sanh lên cõi Trời và mặc dầu sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì, hoặc làm đến bậc Luân-vương, thống-nhiếp cả bốn châu thiên hạ (28), oai đức tự-tại, giáo-hóa cho vô-lượng trăm ngàn chúng hữu-tình theo con đường thập-thiện (29), hoặc sanh vào giòng Sát-đế-lyi, Bà-la-môn hay cư-sĩ đại-cô, của tiền dư-dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan-trang, quyền thuộc sum vầy, lại được thông-minh trí-huệ, đồng-mãnh oai-hùng như người đại-lực-sĩ. Còn nếu có người phụ-nữ nào nghe đến danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai mà hết lòng thọ-trì danh-hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi! Đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ-đề, do sức bôn-nguyện mà Ngài quan-sát biết chúng hữu-tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạnh-tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh đau khổ ấy được tiêu-trừ và lòng mong cầu của chúng hữu-tình được mãn-nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là định: "diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục-kế

(30) phóng ra luồng ánh-sáng lớn, trong luồng ánh-sáng ấy nói chú đại đà-la-ni:

Nam-mô bát già phật đế, bệ sát xã, lu lô tịch lưu-ly, bác lạc bà, hát ra xà dả. Đát tha yết đa ra, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha. Án, bệ sát the, bệ sát the, bệ sát xã, tam một yết đê tóa ha.

Lúc ấy trong luồng ánh-sáng diễn chú này rồi, cả đại-địa rung động, phóng ra ánh đại-quang-minh làm cho tất cả chúng-sanh dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc bệnh khổ thì phải tắm gội cho sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú-nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi-trùng mà cho họ uống thì những bệnh khổ ấy đều tiêu-diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng-niệm chú này thì đều được như ý muốn: đã không bệnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu-Ly, không còn thôi chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ-đề.

Vậy nên, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân-cần tôn trọng, cung kính cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì phải thường trì-tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào được nghe rồi tụng-trì danh-hiệu đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, ung chánh-đẳng giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm rửa sạch-sẽ, xông lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng-dường hình-tượng, còn đối với kinh-điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ-trì và suy-nghĩ nghĩa-lý; đối với vị pháp-sư giảng nói kinh pháp thì phải nên cúng-dường tất cả những vật cần dùng dùng để thiếu-thốn. Hễ hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ-niệm được mãn-nguyện mọi sự mong-cầu cho đến chứng đặng đạo quả bồ-đề nữa.

Lúc bấy giờ Mạn-Thù Thất-Lợi đồng-tử bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn, tôi thề qua thời kỳ tượng-pháp sẽ dùng đủ chước phương-tiện khiến cho những thiện-nam tín-nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, cả đến trong giấc ngủ tôi cũng dùng danh-hiệu của đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Bạch đức Thế-Tôn, nếu ai thọ-trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung-kính tôn-trọng, dùng những bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh-lạc, phượng lọng cùng âm-nhạc hát múa mà cúng-dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đũa đựng kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch-sẽ, thiết-lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị thiên-vương quyền-thuộc và cùng vô-lượng trăm ngàn thiên-chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng-dường và thủ hộ.

Bạch đức Thế-Tôn, nếu kinh này lưu-hành đến chỗ nào có người thọ-trì và nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì nhờ công-đức bổn-nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạn-tử, cũng không bị những ác-quỉ, ác-thần đoạt lấy tinh-khí, và dầu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hườn lại, thân tâm yên-ôn khỏe-mạnh như thường".

Phật bảo Mạn-Thù Thất-Lợi: Phải, phải, thiết đúng như lời người nói. Nay Mạn-Thù Thất-Lợi! Nếu có những người tịnh-tín thiện-nam, tín-nữ nào muốn cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì trước phải tạo lập hình tượng Ngài, đem để trên tòa cao chung dọn sạch sẽ các thứ rồi rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang-nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai-giới, ăn đồ thanh-trai, tắm gội và y-phục chỉnh-tề, giữ lòng thanh-tịnh, không giận dữ, không sát hại đối với tất cả loài hữu-tình phải khởi tâm bình-đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỷ, xả làm cho họ được lợi-ích an-vui đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiều quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công-đức bổn nguyện và đọc tụng kinh này, suy-nghiệm nghĩa-lý mà diễn nói khai-thị cho người khác biết. Làm như vậy thì mong cầu việc chi cũng đều được toại ý, như cầu sống lâu, được sống lâu, cần giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác-tướng như chim đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng-dường đức Phật Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, thì những ác-mộng, ác-tướng và những điềm xấu ấy thảy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy-hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm-thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư-tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò-cạp, rít, sên, lằn muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung-kính cúng-dường đức Phật

Dược-Sur thì được thoát khỏi những sợ hãi ấy; hoặc nếu bị nước khác xâm-lãng, nhiễu-hại, trộm-cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính đức Phật Dược-Sur thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu có thiện-tín nữ nào từ khi phát-tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ-trì giới cấm, hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ-tát 10 giới trọng, 48 giới khinh, Tỳ-kheo 250 giới, Tỳ-kheo-ni 348 giới nếu có ai hủy-phạm những giới pháp đã thọ sợ đọa vào ác-thú, hễ chuyên niệm và cung-kính cúng-dường đức Phật Dược-Sur thì quyết định không thọ-sanh trong ba đường ác (31). Lại nếu có người phụ-nữ nào đương lúc sanh-sản phải chịu cực khổ đau đớn mà xưng danh-hiệu, lễ bái và hết lòng cung-kính cúng-dường đức Phật Dược-Sur thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng-mạo đoan-trang, lợi-căn thông-minh, an-ôn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỷ cướp đoạt tinh khí.

Lúc ấy đức Thích-Ca cũng bảo ông A-Nan rằng: "Theo như Ta đã xưng dương những công-đức của Phật Dược-Sur Lưu-Lý Quang Như-Lai đó là công-hạnh rất sâu-xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?â". Ông A-Nan bạch Phật: "Bạch đức Thế-Tôn, đối với kệ kinh của Như-Lai nói không bao giờ con sanh tâm nghi-hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như-Lai đều thanh-tịnh. Bạch đức Thế-Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu-cao (32) có thể lay-động, nhưng những lời nói của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch đức Thế-Tôn, nếu có những chúng-sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu-xa của chư Phật thì nghĩ rằng: "Làm sao chỉ niệm danh-hiệu của một đức Dược-Sur Lưu-Lý Quang Như-Lai mà được nhiều công-đức thắng lợi ngàn ấy", vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy-báng nên họ phải mất nhiều điều lợi-ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa-lạc trong các đường ác-thú, lưu-chuyển không cùng".

Phật lại bảo ông A-Nan: "Những chúng hữu-tình ấy nếu nghe danh-hiệu đức Dược-Sur Lưu-Lý Quang Như-Lai, chí-tâm thọ-trì, không sanh lòng nghi-hoặc mà đọa vào ác-thú thì thật vô lý vậy.

Này A-Nan, đó là công-hạnh rất sâu-nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay người lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như-Lai vậy.

Này A-Nan, tất cả các hàng Thịnh-văn, Độc-giác và các bậc Bồ-tát chưa lên đến bậc sơ-địa đều không thể tin hiểu đúng như thật, chỉ trừ những bậc "nhứt sanh sở hệ Bồ-tát" (33) mới tin hiểu được mà thôi.

Này A-Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam-bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A-Nan, đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ-tát, dùng không biết bao nhiêu phương-tiện khéo-léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh-nguyện và những phương-tiện khéo-léo của đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Lúc bấy giờ trong chúng-hội có một vị đại Bồ-tát tên là Cứu-thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gói bên mặt quì sát đất cúi mình chấp tay bạch Phật rằng: "Bạch Đại-đức Thế-Tôn, đến thời kỳ tượng-pháp có những chúng-sanh bị nhiều hoạn-nạn, khôn-khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô rang, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bệnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ-giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm-Ma pháp-vương (34), rồi liền khi ấy vị thần Cu-sanh (35) đem sổ ghi tội phước của người đó dựng lên vua Diêm-Ma.

Lúc ấy vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, những bà con quen biết, vì người bệnh ấy, qui-y với đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai và thỉnh chúng-tăng đọc tụng kinh này đốt đèn bảy tầng, treo thần phang tục mạng (36) năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm-bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp-báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy-hiêm đến tánh-mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh-tính thiện-nam tín-nữ đều phải một lòng thọ-trì danh-hiệu và tùy sức mình cung-kính cúng-dường đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai".

Lúc bấy giờ ông A-Nan hỏi Cứu-Thoát Bồ-tát rằng: "Này thiện-nam tử, nên cung-kính cúng-dường đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai như thế nào? Còn đèn và phang-tục mạng phải làm cách sao".

Cứu-Thoát Bò-tát nói: "Thưa Đại-đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyến thuộc họ phải thọ-trì tám phần trai-giới trong bảy ngày, bảy đêm tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần-dùng khác cúng-dường chư tăng ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng đức Dược-Sư trước mỗi hình-tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; còn cái thần phang thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng-sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bệnh ấy qua khỏi ách-nạn, không còn bị hoạnh-tử và bị các loài quỷ nhiều-hại.

Lại nữa, A-Nan nếu trong giòng sát-đế-lyĩ có những vị quốc-vương đã làm lễ quán-đảnh mà gặp lúc có nạn, nhân-dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm-lãng, bị nội-loạn, hay bị nạn tinh-tú biến ra nhiều điềm quái-dị nạn nhứt-thực, nguyệt-thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc-vương kia phải đem lòng từ-bi thương xót tất cả chúng hữu-tình, ân-xá cho tội-nhơn bị giam cầm, rồi y theo phép cúng dường đã nói trước mà cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì do căn lành này và nhờ sức bổn-nguyện của đức Dược-Sư khiến trong nước liền được an-ôn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu-tình đều vui-vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dược-Xoa bạo-ác, não hại lê dân. Tất cả ác-tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc-vương kia được sống lâu sức mạnh, không bệnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A-Nan, nếu các hoàng-hậu, hoàng-phi, công chúa, thái-tử, vương-tử, đại-thần phụ-tướng, thể-nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bệnh khổ cùng những ách-nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phang năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng-sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh-hương để cúng dường đức Phật Dược-Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn".

Lúc ấy ông A-Nan hỏi Cứu-Thoát Bò-tát rằng: "Thiện-nam tử, tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được". Cứu-Thoát Bò-tát nói: "Này Đại-đức, Đại-đức há không nghe Như-Lai nói có chín thứ hoạnh tử-hay sao? Vậy nên ta khuyên người làm phang và đèn tục-mạng, tu các phước-đức và nhờ có tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạnh-nạn".

Ông A-Nan hỏi: "Chín thứ hoạn-tử là những thứ chi?". Cứu-Thoát Bồ-tát trả lời: "Một là nếu có chúng hữu-tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn-sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu-vơ của bọn tà-ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tư-chủ đối với sự chân-chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mối họa rồi giết hại loài-vật để tấu với thần-minh, vái-van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si-mê lâm-lạc, tin theo tà-kiến điên-đảo nên bị hoạn-tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru-lục, ba là sa-đắm sự chơi bời, săn bắn, đam mê tửu sắc, buông lung vô-độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh-khí, bốn là bị chết thiêu; năm là bị chết đấm, sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị đè chết vì thuốc độc, êm đối, rửa nộ, trừ-ẻo và bị quỷ tửu-thi làm hại; chín là bị đói khát khôn-khở mà chết.

Đó là chín thứ hoạn-tử của Như-Lai nói. Còn những thứ hoạn-tử khác nhiều vô-lượng không thể nói hết được.

Lại nữa, A-Nan, vua Diêm-Ma kia là chủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi tội phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu-tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ-nghịch, hủy-nhục ngôi Tam-Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy-phạm điều cấm-giới thì vua Diêm-Ma pháp-vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu-tình nên thấp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai-nạn.

Lúc bấy giờ, trong hàng Đại-chúng có mười hai vị Dược-Xoa đại-tướng đều ngồi trong hội, như:

Cung-Tì-La đại-tướng,

Phạt-Chiếc-La đại-tướng,

Mê-Súy-La đại-tướng.

An-Đề-La đại-tướng,

Át-Nê-La đại-tướng,

San-Đề-La đại-tướng,

Nhon-Đạt-La đại-tướng,

Ba-Di-La đại-tướng,

Ma-Hồ-La đại-tướng,

Chon-Đạt-La đại-tướng,

Chiêu-Đỗ-La đại-tướng,

Tỳ-Yết-La đại-tướng,

Mười hai vị đại-tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược-Xoa làm quyến-thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn, hôm nay chúng tôi nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, không còn tâm sợ-sệt trong các đường ác-thú nữa. Chúng tôi cùng nhau, đồng một lòng trọn đời qui-y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu-tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều-ích an-vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu-bổ đến hay có người thọ trì danh hiệu đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai và cung-kính cúng-dường Ngài, thì chúng tôi cùng quyến-thuộc đồng hộ-vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách-nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa-mãn. Nếu có ai bệnh-hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh-tự chúng tôi, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Lúc ấy đức Phật Thích-Ca khen các vị Dược-Xoa đại tướng rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại Dược-Xoa tướng, các người nghĩ muốn báo đáp ân-đức của Phật Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai nên mới phát-nguyện làm những việc lợi-ích an vui cho tất cả chúng hữu-tình như vậy".

Đồng thời, ông A-Nan lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế-Tôn, pháp-môn này gọi là tên gì? Và chúng tôi phải phụng-trì bằng cách nào?".

Phật bảo A-Nan: "pháp-môn này gọi là Thuyết Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai bốn nguyện công đức, cũng gọi là thuyết Thập-nhi thân-tướng nhiều ích hữu-tình kiết-nguyện thân chú và cũng gọi là Bạt-trừ nhưt thê nghiệp chương. Cứ nên đứng như vậy mà thọ trì".

Khi đức Bạt-Già-Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ-tát, các Đại Thánh-Văn, cùng quốc-vương, Đại thần, Bà-la-môn, Cư-sĩ, Thiên, Long, Dược-Xoa, Kiên-Thất-Bà, A-Tổ-Lạc, Yết-Lộ-Trà, Khẩn-Nại-Lạc, Mạc-Hô-Lạc-Dà, người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại-chúng, đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vưng làm.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ-Tát. (3 lần)

---o0o---

DƯỢC SƯ QUÁN ĐÁNH CHƠN NGÔN

Nam-mô bạt đà phạt đế, bệ sát xả, lu-lô tịch lưu-ly, bác lật bà, hát ra xà đã, đát tha yết đa da, a ra hắc đế. Tam miệu tam bệ đa da, đát điệt tha; án, bệ sát the, bệ sát the, bệ sát xả, tam một yết đế tóa ha. (3 lần)

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,

Nghiệp chướng bao đời đều giải hết,

Rửa sạch lòng trần, phát-tâm thành kính

Đôi trước Phật đài cầu xin giải kiết.

Dược-Sư Phật, Dược-Sư Phật.

Tiêu-tai diên thọ Dược-sư Phật

Tùy tâm mãn nguyện Dược-sư Phật. (3 lần)

---o0o---

BÀI TÁN DƯỢC XOA

Mười hai đại tướng Dược-Xoa

Giúp Phật tuyên dương, chỉ ngũ sắc gút tên kia

Tùy nguyện đều được viên thành.

Oan-nghiệp dứt sạch, phước thọ mãi khương-ninh.

---o0o---

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di

Cám mục trừng thanh tứ đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (Niệm nhiều ít tùy ý)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂM Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TAÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha.

---o0o---

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đa, mẫu đà nâm. Á bát ra đê, hạ đa xá ta năng nâm. Đát diệt tha. Ân, kê kê, kê hê, kê hê, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đê sắc sá, đê sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phân tra, ta phân tra, phiến đê ca thất rị duệ, ta phạ ha.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết
vô ngại. (1 lạy)

---o0o---

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hương,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chương trừ phiền-nã,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

--- o0o ---

NGHI THỨC TỤNG KINH KIM-CANG

LƯU HƯƠNG TÁN

Hương-vân di bố,

Thánh-đức chiêu chương,

Bồ-đề tâm quảng mạc năng lường,

Xúc xú phóng hào-quang,

Vi thoai, vi tường,

Ngưỡng khái Pháp Trung-Vương,

Nam-mô Hương-vân-cái Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

TỊNH KHẨU-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị, tát bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật đồ hám. (3 lần)

ÁN THỔ ĐỊA CHƠN-NGÔN:

Nam-mô tam mãn đa một đà nẵm, án độ rô độ rô, địa vỹ ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG-DUỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nẵm tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

PHỤNG THỈNH BÁT KIM-CANG

Phụng thỉnh Thanh-Trừ-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bích-Độc Kim-Cang.

Phụng thỉnh Huỳnh-Tùy-Cầu Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bạch-Tịnh-Thủy Kim-Cang.

Phụng thỉnh Xích-Thỉnh-Hỏa Kim-Cang.

Phụng thỉnh Định-Trì-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Tử-Hiền Kim-Cang.

Phụng thỉnh Đại-Thần Kim-Cang.

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ-TÁT

Phụng thỉnh Kim-Cang Quyển Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Sách Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ái Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ngũ Bồ-tát.

---o0o---

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khể thủ tam giới tôn

Quy mạng thập phương Phật,

Ngã kim phát hoằng nguyện:

Trì tụng Kim-Cang kinh,
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ,
Nhuộc hữu kiến, văn giả,
Tất phát Bồ-đề tâm,
Tận thử nhất báo-thân,
Đồng-sanh Cực-lạc quốc.

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc trường thọ,
Kim-cang bất hoại thân?
Phục dĩ hà nhân duyên
Đắc đại kiên-cố lực?
Vân hà ư thử kinh,
Cứu cánh đáo bỉ ngạn?
Nguyện Phật khai vi mật,
Quảng vị chúng-sanh thuyết,
Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.

KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH

Dao-Tần Tam-Tạng Pháp-Sư

CUU-MA-LA-THẬP dịch

Như thị ngã văn: nhưt thời Phật tại Xá-Vệ quốc, Kỳ-Thọ Cấp-Cô-Độc viên, dữ đại Tỳ-kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhơn cu.

Nhĩ thời, Thế-Tôn, thực thời, trước y trì bát, nhập Xá-Vệ đại thành khất thực. Ư kỳ thành trung thứ đệ khất dĩ, hườn chí bốn xứ, phạn thực ngật thân y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

Thời Trưởng-lão Tu-Bồ-Đề, tại đại-chúng trung, tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa hiệp chương cung kính nhi bạch Phật ngôn:

"Hi hữ Thế-Tôn! Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-tát, thiện phó-chúc chư Bồ-tát! Thế-Tôn! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?"

Phật ngôn: "Thiện-tai! Thiện-tai! Tu-Bồ-Đề! Như nhữ sơ u thuyết, Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-tát, thiện phó-chúc chư Bồ-tát. Nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. Thiện-nam tử, Thiện-nữ nhơn! phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm".

- Duy nhiên, Thế-Tôn! Nguyện nhạo dục văn.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Chư Bồ-tát ma-ha-tát, ưng như thị, hàng phục kỳ tâm: Sở hữu nhưt thiết chúng-sanh chi loại, nhược noãn-sanh, nhược thai-

sanh, nhược thấp-sanh, nhược hóa-sanh, nhược hữu-sắc, nhược vô-sắc, nhược hữu-tướng, nhược vô-tướng; nhược phi hữu-tướng, phi vô-tướng, ngã giai linh nhập Vô-du Niết-Bàn, nhi Diệt-độ chi. Như thị Diệt-độ vô-lượng vô-số, vô-biên chúng-sanh, thiết vô chúng-sanh, đắc diệt-độ giả. Hà dĩ cố?

Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, tức phi Bồ-tát.

Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố-thí.

Sở vị bất trụ sắc bố-thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố-thí. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ưng như thị bố-thí, bất trụ ư tướng. Hà dĩ cố! Nhược Bồ-tát bất trụ tướng bố-thí, kỳ phước-đức bất khả tư lượng.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Đông-phương hư-không khả tư lượng phủ?

- Phát dã Thế-Tôn!

- Tu-Bồ-Đề! Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng, hạ hư-không khả tư lượng phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn!

- Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vô trụ tướng bố-thí, phước đức diệt phục như thị, bất khả tư lượng. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát đản ưng như sở giáo trụ.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ thân tướng kiến Như Lai phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Bất khả dĩ thân tướng đắc kiến Như-Lai. Hà dĩ cố? Như-Lai sở thuyết thân tướng, tức phi thân tướng.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư-vọng: nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như-Lai".

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Phả hữu chúng-sanh, đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú, sanh thiết tín phủ?".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Mạc tác thị thuyết. Như-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phước giả, ư thử chương cú, năng sanh tín tâm, dĩ thử vi thiết.

Đương tri thị nhơn, bất ư nhứt Phật, nhị Phật, tam, tứ, ngũ Phật nhi chủng thiện-căn, dĩ ư vô-lượng, thiên vạn Phật sở, chủng chư thiện-căn. Văn thị chương cú, nãi chí nhứt niệm, sanh tịnh tín giả.

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai, tất tri tất kiến, thị chư chúng-sanh, đắc như thị vô-lượng phước đức.

Hà dĩ cố! Thị chư chúng-sanh vô phục ngã-tướng, nhơn tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, vô-pháp tướng, diệc vô phi-pháp tướng.

Hà dĩ cố! Thị chư chúng-sanh nhược tâm thủ tướng, tắc vi trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ-giả; nhược thủ pháp-tướng, tức trước ngã nhơn, chúng-sanh thọ giả.

- Hà dĩ cố! Nhược thủ phi-pháp tướng tức trước ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả. Thị cố, bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi-pháp.

Dĩ thị nghĩa cố, Như-Lai thường thuyết: Nhữ đẳng Tỳ-kheo, tri ngã thuyết-pháp, như phiệt dụ giả. Pháp thượng ưng xả, hà huống phi-pháp!

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề gia? Như-Lai hữu sở thuyết-pháp gia?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, diệc vô hữu định pháp Như-Lai khả khuyết.

- Hà dĩ cố? - Như-Lai sở thuyết pháp, giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dĩ giả hà?

- Nhứt thiết Hiền-Thánh giai dĩ vô-vi pháp nhi hữu sai biệt.

- Tu Bồ-Đề! Ư ý vân hà?

Nhược nhơn mãn tam-thiên đại-thiên thế-giới thất bửu, dĩ dụng bố-thí, thị nhơn sở đắc phước-đức ninh vi đa phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đa, Thế-Tôn. Hà dĩ cố? Thị phước-đức tức phi phước-đức tánh, thị cố Như-Lai thuyết phước-đức đa".

- Nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung thọ trì nãi chí tứ cú kệ đấng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thắng bi. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Nhứt thiết chư Phật cập chư Phật A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, giai từng thử kinh xuất, Tu-Bồ-Đề! Sở vị Phật-pháp giả tức phi Phật pháp.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tu-Đà-Hoàn năng tác thị niệm: Ngã đắc Tu-Đà-Hoàn quả phủ?

- Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Tu-Đà-Hoàn danh vi Nhập-Lưu, nhi vô sở nhập, bất nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thị danh Tu-Đà-Hoàn".

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tu-Đà-Hàm năng tác thị niệm: Ngã đắc Tu-Đà-Hàm quả phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Tu-Đà-Hàm danh Nhứt-vãng-lai, nhi thiết vô vãng-lai, thị danh Tu-Đà-Hàm".

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? A-Na-Hàm năng tác thị niệm: ngã đắc A-Na-Hàm quả phủ:

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? A-Na-Hàm danh vi Bất-lai, nhi thiết vô bất lai, thị cố danh A-Na-Hàm".

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? A-La-Hán năng tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Thiết vô hữu pháp danh, A-La-Hán. Thế-Tôn! Nhược A-La-Hán tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, tức vi trước ngã, nhơn chúng sanh, thọ-giả.

Thế-Tôn! Phật thuyết ngã đắc Vô-tránh tam-muội, nhơn trung tối vi đệ nhứt, thị đệ nhứt ly dục A-La-Hán, Thế-Tôn! Ngã bất tác thị niệm, ngã thị ly dục A-La-Hán. Thế-Tôn! Ngã nhược tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, Thế-Tôn, tác bất thuyết. Tu-Bồ-Đề! thị nhạo A-lan-na hạnh giả. Dĩ Tu-Bồ-Đề thiết vô sở hành, nhi danh Tu-Bồ-Đề, thị nhạo A-lan-na hạnh".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Ư ý vân hà? Như-Lai tích tại Nhiên-Đặng Phật sở, ư Pháp hữu sở đắc phủ?".

- Phát dã, Thế-Tôn, Như-Lai tại Nhiên-Đăng Phật sở, ư pháp thiết vô sở đắc.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Bồ-tát trang-nghiêm Phật độ phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn. Hà dĩ cố? Trang-nghiêm Phật độ giả, tức phi trang nghiêm, thị danh trang-nghiêm.

- Thị cố, Tu-Bồ-Đề! Chư Bồ-tát ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh-tịnh tâm; bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Tu-Bồ-Đề! Thí như hữu nhơn thân như Tu-di sơn vương. Ư ý vân hà? Thị thân vi đại phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đại, Thế-Tôn. Hà dĩ cố? Phật thuyết phi thân, thị danh đại thân".

- Tu-Bồ-Đề! Như hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đặng hằng hà. Ư ý vân hà? Thị chư hằng-hà sa, ninh vi đa phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đa, Thế-Tôn! Đản chư hằng-hà thượng đa vô số, hà huống kỳ sa".

- Tu-Bồ-Đề! Ngã kim thiết ngôn cáo như. Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hàng hà sa số tam thiên đại-thiên thế-giới dĩ dụng bố-thí, đắc phước đa phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đa Thế-Tôn!".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Nhược thiện nam tử, thiện-nữ nhơn ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đặng, vị tha nhơn thuyết, nhi thử phước-đức, thắng tiền phước-đức.

- Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Tùy thuyết thị kinh, nãi chí tứ cú kệ đặng, đương tri thử xứ, nhưt thiết thế-gian; thiên, nhơn, a-tu-la giai ưng cúng dường như Phật tháp miếu. Hà huống hữu nhơn tận năng thọ trì đọc tụng! Tu-Bồ-Đề! Đương tri thị nhơn, thành tựu tối thượng đệ nhưt hi-hữu chi pháp. Nhược thị kinh điển sở tại chi xứ, tức vi hữu Phật, nhược tôn trọng đệ-tử".

Nhĩ thời Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà phụng trì.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Thị kinh danh vi Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La Mật, dĩ thị danh-tự, nhữ đương phụng trì. Sở dĩ giả hà?

Tu-Bồ-Đề! Phật thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, tức phi Bát-nhã Ba-la-mật, thị danh Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu sở thuyết pháp phủ!".

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Như-Lai vô sở thuyết".

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tam-thiên đại-thiên thế-giới sở hữu vi-trần, thị vi đa phủ?".

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đa Thế-Tôn".

- Tu-Bồ-Đề! Chư vi-trần, Như-Lai thuyết phi vi-trần, thị danh vi-trần, Như-Lai thuyết thế-giới, phi thế-giới, thị danh thế-giới.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như-Lai phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn. Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như-Lai. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng?

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đẳng thân mạng bố-thí. Nhược phục hữu nhơn ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẳng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thậm đa.

Nhĩ thời, Tu-Bồ-Đề văn thuyết thị kinh, thâm giả nghĩa thú, thế lệ bi khắp, nhi bạch Phật ngôn: "Hi hữu Thế-Tôn! Phật thuyết như thị thậm thâm kinh-điển, ngã từng tích lai sở đắc huệ-nhã, vị tăng đắc văn như thị chi kinh.

Thế-Tôn! Nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, tín tâm thanh-tịnh tức sanh thiết-tướng. Đương tri thị nhơn, thành tựu đệ nhất hi-hữu công-đức.

Thế-Tôn! Thị thiết tướng giả, tức thị phi-tướng, thị cố Như-Lai thuyết danh thiết-tướng.

Thê-Tôn! Ngã kim đặc văn như thị kinh-điền, tín giải thọ trì, bất túc vi nan. Nhược đương-lai thê, hậu ngũ bá tuế, kỳ hữu chúng-sanh đặc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị nhơn túc vi đệ nhứt hi-hữu. Hà dĩ cố? Thử nhơn vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng. Sở dĩ giả hà?

Ngã-tướng tức thị phi tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, tức thị phi tướng. Hà dĩ cố? Ly nhứt thiết chư tướng, tức danh chư Phật.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề "Nhu thị! Nhu thị! Nhược phục hữu nhơn, đặc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhơn, thậm vi hi-hữu. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Như-Lai thuyết đệ nhứt Ba-la-mật, tức phi đệ nhứt Ba-la-mật, thị danh đệ nhứt Ba-la-mật. Tu-Bồ-Đề! Nhãn-nhục Ba-la-mật, Như-Lai thuyết phi nhãn-nhục Ba-la-mật, thị danh nhãn-nhục Ba-la-mật. Hà dĩ cố?

Tu-Bồ-Đề! Như ngã tích vị Ca-Lợi-Vương cát triệt thân thể, ngã ư nhĩ thời vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng. Hà dĩ cố? Ngã ư vãng tích, tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, ung sanh sân hận.

Tu-Bồ-Đề! Hựu niệm quá khứ, ư ngũ bá thế, tác nhãn-nhục tiên-nhơn. Ư nhĩ sở thế, vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng.

Thị cố, Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ung ly nhứt-thiết tướng, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề tâm. Bất ung trụ sắc sanh tâm, bất ung trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ung sanh vô sở trụ tâm. Nhược tâm hữu trụ, tức vi phi trụ. Thị cố, Phật thuyết Bồ-tát tâm bất ung trụ sắc bố-thí. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vị lợi ích nhứt-thiết chúng-sanh cố, ung như thị bố-thí. Như-Lai thuyết nhứt thiết chư tướng, tức thị phi tướng, hựu thuyết: nhứt thiết chúng-sanh tức phi chúng-sanh. Tu-Bồ-Đề, Như-Lai thị chơn ngữ giả, thiết ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở đặc pháp, thử pháp vô thiết vô hư. Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát tâm trụ ư pháp nhi hành bố-thí, như nhơn nhập ám, tức vô sở kiến. Nhược Bồ-tát tâm bất trụ pháp nhi hành bố-thí, như nhơn hữu mục, nhứt quang-minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

Tu-Bồ-Đề! Đương lai chi thế, nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, năng ư thử kinh thọ-trì đọc tụng, tức vi Như-Lai, dĩ Phật trí-huệ tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn giai đặc thành-tựu, vô-lượng vô-biên công-đức.

Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, sơ nhứt phần dĩ hằng-hà sa đặng thân bố thí, trung nhứt phần phục dĩ hằng-hà sa đặng thân bố-thí, hậu nhứt phần diệc dĩ hằng-hà sa đặng thân bố-thí; như thị vô-lượng bá thiên vạn ức kiếp, dĩ thân bố-thí. Nhược phục hữu nhơn văn thữ kinh-điền tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bi. Hà hưởng thơ tả, thọ-trì, đọc tụng, vị nhơn giải thuyết!

Tu-Bồ-Đề! Dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xúng lượng vô-biên công-đức. Như-Lai vị phát đại-thừa giả thuyết, vị phát tối-thượng-thừa giả thuyết. Nhược hữu nhơn năng thọ-trì đọc tụng, quảng vị nhơn thuyết. Như-Lai tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành-tựu bất khả lượng, bất khả xúng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công-đức. Như thị nhơn đặng tác vi hà đảm Như-Lai A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Hà dĩ có? Tu-Bồ-Đề! Nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhơn kiến, chúng-sanh kiến, thọ-giả kiến, tức ư thữ kinh bất năng thính thọ, đọc tụng vị nhơn giải thuyết.

Tu-Bồ-Đề! Tại tại xứ xứ nhược hữu thữ kinh, nhứt thiết thế-gian, thiên, nhơn, A-tu-la sở ưng cúng dường. Đương tri thữ xứ, tức vi thị tháp, giai ưng cung kính, tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa hương, nhi tán kỳ xứ.

Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ-trì đọc tụng thữ kinh, nhược vị nhơn khinh tiện, thị nhơn tiên thế tội nghiệp, ưng đọa ác-đạo, dĩ kim thế nhơn khinh tiện cố, tiên thế tội-nghiệp tức vi tiêu diệt, đương đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Ngã niệm quá-khứ vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp ư Nhiên-Đăng Phật tiền đắc trí bát bá tứ thiên vạn ức na-do-tha chư Phật, tất giai cúng dường thừa-sự, vô không quá giả. Nhược phục hữu nhơn, ư hậu mạng thế, năng thọ-trì đọc tụng thữ kinh, sở đắc công-đức, ư ngã sở cúng-dường chư Phật, công-đức bá phần bất cập nhứt, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí-dụ sở bất năng cập.

Tu-Bồ-Đề! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn ư hậu mạng thế, hữu thọ-trì đọc tụng thữ kinh, sở đắc công-đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhơn văn, tâm tác cuồng loạn, hồ nghi bất tín. Tu-Bồ-Đề! Đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả-báo diệc bất khả tư nghị.

Nhĩ thời, Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề tâm, vân hà ung trụ, vân hà hàng phục kỳ-tâm?".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, đương sanh như thị tâm: Ngã ung diệt độ nhưt-thiết chúng-sanh, diệt-độ nhưt-thiết chúng-sanh, dĩ, nhi vô hữu nhưt chúng-sanh thiết diệt độ giả. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, tức phi Bồ-tát. Sở dĩ giả hà? Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai ư Nhiên-Đăng Phật sở, hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên-Đăng Phật sở, vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Phật ngôn: "Như thị! Như thị! Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu pháp Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, Nhiên-Đăng Phật tức bất dữ ngã thọ ký: "Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu Thích-Ca Mâu-Ni". Dĩ thiết vô hữu pháp, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thị cố Nhiên-Đăng Phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: "Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu "Thích-Ca Mâu-Ni". Hà dĩ cố? Như-lai giả, tức chư Pháp như nghĩa. Nhược hữu nhơn ngôn: "Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề". Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu Pháp Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở-đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ư thị trung vô thiết vô hư, thị cố Như-Lai thuyết nhưt thiết pháp, giai thị Phật-pháp. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn nhưt thiết pháp giả, tức phi nhưt thiết pháp, thị cố danh nhưt thiết pháp. Tu-Bồ-Đề! Thí như nhơn thân trường đại".

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thế-Tôn! Như-Lai thuyết: Nhơn thân trường đại, tức vi phi đại thân, thị danh đại thân".

Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát diệt như thị. Nhược tác thị ngôn: "Ngã đương diệt-độ vô-lượng chúng-sanh, tức bất danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu Pháp, danh vị Bồ-tát. Thị cố Phật thuyết nhưt thiết pháp, vô ngã, vô-nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ-giả. Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát thị ngôn: Ngã đương trang-nghiêm Phật-độ. Thị bất danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết trang-nghiêm Phật-độ giả, tức phi trang-nghiêm, thị danh trang-nghiêm. Tu-Bồ-

Đề! Nhược Bồ-tát thông đạt vô ngã pháp giả, Như-Lai thuyết danh chơn thị Bồ-tát.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu nhục nhãn phủ?

Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai hữu nhục nhãn.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu thiên-nhãn phủ?

- Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai hữu thiên-nhãn.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu huệ-nhãn phủ?

- Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai hữu huệ-nhãn.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu pháp-nhãn phủ?

- Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai hữu pháp-nhãn. Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu Phật-nhãn phủ? Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai hữu Phật-nhãn. Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như hằng-hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ? Như thị, Thế-Tôn! Như-Lai thuyết thị sa.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như nhứt hằng-hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà. Thị chư hằng hà sở hữu sa số Phật thế-giới, như thị ninh vi đa phủ?

- "Thậm đa, Thế-Tôn!"

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Nhĩ sở quốc-độ trung, sở hữu chúng-sanh, nhược can chủng tâm, Như-Lai tất tri. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết chư tâm, giai vi phi tâm, thị danh vi tâm. Sở dĩ giả hà? Tu-Bồ-Đề! Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện-tại tâm bất khả đắc, vị-lai tâm bất khả đắc.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Nhược hữu nhơn mãn tam-thiên đại-thiên thế-giới thất bảo, dĩ dụng bố-thí, thị nhơn dĩ thị nhơn-duyên, đắc phước đa phủ?

- Như thị, Thế-Tôn! Thử nhơn dĩ thị nhơn-duyên, đắc phước thậm đa.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược phước đức hữu thiệt, Như-Lai bất thuyết đắc phước-đức đa. Dĩ phước-đức vô cố, Như-Lai thuyết đắc phước-đức đa.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn? Như-Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết cụ túc sắc thân, tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Như-Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết chư tướng cụ túc, tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.

- Tu-Bồ-Đề! Nhữ vật vị Như-Lai tác thị niệm: "Ngã đương hữu sở thuyết pháp. Mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Nhược nhơn ngôn: Như-Lai hữu sở thuyết pháp, tức vi bánng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cô. Tu-Bồ-Đề! Thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp.

Nhĩ thời, Huệ-Mạng Tu-Bồ-Đề, bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Phả hữu chúng-sanh, ư vị-lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ?".

Phật ngôn: "Tu-Bồ-Đề! Bỉ phi chúng-sanh, phi bất chúng-sanh. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Chúng-sanh chúng-sanh giả, Như-Lai thuyết phi chúng-sanh, thị danh chúng-sanh".

Tu-Bồ-Đề! Bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vi vô sở đắc đa?".

Phật ngôn: "Như-thị! Như-thị! Tu-Bồ-Đề! Ngã ư A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

- Phục thức, Tu-Bồ-Đề! Thị pháp bình-đẳng vô hữu cao hạ, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Dĩ vô ngã, vô nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ-giả. Tu nhứt-thiết thiện-pháp, tức đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn thiện-pháp giả. Như-Lai thuyết tức phi thiện-pháp, thị danh thiện-pháp.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược tam-thiên đại-thiên thế-giới trung, sở hữu chư Tu-Di sơn-vương, như thị đắng thất-bảo tụ, hữu nhơn trì dụng bố-thí. Nhược nhơn dĩ thử Bát-Nhã-Ba-La-Mật kinh, nãi chí tứ cú kệ đắng, thọ trì đọc tụng, vị

tha nhọn thuyết, ư tiền phước-đức, bá phần bất cập nhứt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí-dụ, sở bất năng cập.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Nhữ đẳng vật vị Như-Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng-sanh. Tu-Bồ-Đề, mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Thiệt vô hữu chúng-sanh, Như-Lai độ-giả. Nhược hữu chúng-sanh Như-Lai độ giả, Như-Lai tức hữu ngã, nhọn, chúng-sanh, thọ-giả. Tu-Bồ-Đề? Như-Lai thuyết hữu ngã giả, tức phi hữu ngã, nhi phạm, phu chi nhọn, dĩ vi hữu ngã. Tu-Bồ-Đề! Phạm-phu giả, Như-Lai thuyết tức phi phạm-phu, thị danh phạm-phu.

- Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng quan Như-Lai phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Như thị! Như thị! Dĩ tam thập nhị tướng quan Như-Lai".

Phật ngôn: "Tu-Bồ-Đề! Nhược dĩ tam thập nhị tướng quan Như-Lai giả, Chuyển Luân Thánh-Vương tức thị Như-Lai?". Tu-Bồ-Đề, bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quan Như-Lai".

Nhĩ thời Thế-Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

Nhược dĩ sắc kiến ngã,

Dĩ âm thanh cầu ngã,

Thị nhọn hành tà đạo,

Bất năng kiến Như-Lai.

- Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác thị niệm, Như-Lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Mạc tác thị niệm: Như-Lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác thị niệm: Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, thuyết chư pháp đoạn diệt: mạc tác thị niệm! Hà dĩ cố? Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả; ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát dĩ mãn hằng-hà sa đẳng thế-giới thất bảo trì dụng bố-thí. Nhược phục hữu nhọn, tri nhứt-thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhân.

Thử Bồ-tát thắng tiền Bồ-tát, sở đắc phước-đức. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Dĩ chur Bồ-tát bất thọ phước đức cố.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Vân hà Bồ-tát, bất thọ phước-đức?".

- Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát sở tác phước-đức, bất ưng tham trước, thị cố thuyết bất thọ phước-đức.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu nhơn ngôn: "Nhu-Lai, nhược lai, nhược khứ, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhơn bất giải ngã sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Nhu-Lai giả, vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Nhu-Lai".

- Tu-Bồ-Đề! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ tam-thiên đại-thiên thế-giới, toái vị vi-trần. Ư ý vân hà? Thị vi-trần chúng, ninh vi đa phủ?

- Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thậm đa, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Nhược thị vi-trần chúng thiết hữu giả, Phật tức bất thuyết vị vi-trần chúng. Sở dĩ giả hà? Phật thuyết vi-trần chúng, tức phi vi-trần chúng, thị danh vi-trần chúng. Thế-Tôn! Nhu-Lai sở thuyết tam-thiên đại-thiên thế-giới, tức phi thế-giới, thị danh thế-giới. Hà dĩ cố? Nhược thế-giới thiết hữu giả, tức thị nhưt hiệp-tướng. Nhu-Lai thuyết nhưt hiệp-tướng, tức phi nhưt hiệp-tướng, thị danh nhưt hiệp-tướng".

Tu-Bồ-Đề! Nhưt hiệp-tướng giả, tức thị bất khả thuyết, đản phàm-phu chi nhơn, tham trước kỳ sự.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược nhơn ngôn: Phật thuyết ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến. Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Thị nhơn bất giải Nhu-Lai sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Thế-Tôn thuyết, ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, tức phi ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, thị danh ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến.

- Tu-Bồ-Đề! Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề-tâm giả, ư nhưt thiết pháp, ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp-tướng. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn pháp-tướng giả, Nhu-Lai thuyết tức phi pháp-tướng, thị danh pháp-tướng.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu nhơn dĩ mãn vô-lượng a-tăng-kỳ thế-giới thất bảo trì dụng bố-thí.

Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát bồ-đề tâm giả, trì ư thủ kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, thọ trì đọc tụng, vị nhơn diễn thuyết, kỳ phước thắng bỉ.

Vân hà, vị nhơn diễn thuyết? Bất thủ ư tướng, như như bất động. Hà dĩ cố?

Nhứt thiết hữu-vi pháp,

Như mộng, huyền, bào, ảnh,

Như lộ, diệc như điển,

Ứng tác như thị quán.

Phật thuyết thị kinh dĩ, Trưởng-Lão Tu-Bồ-Đề, cập chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di, nhứt thiết thế-gian: Thiên, nhơn, A-Tu-La... vãn Phật sở thuyết, giai đại hoan-hỉ, tín thọ phụng hành.

Kim-Cang Bát-nhã Ba-La-Mật kinh.

BÁT-NHÃ VÔ-TẬN CHƠN-NGÔN:

Nạp mô bạt dà phạt đê, bát rị nhã, Ba la mật da duệ đát điệt tha. Án, học rị địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xả duệ tá ha.

KIM-CANG TAÂM CHƠN-NGÔN:

Án, ô luân ni, ta bà ha.

BỔ KHUYẾT CHƠN-NGÔN:

Nam-mô hát ra đát na đả ra dạ da, khô ra khô ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hỏ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mật noa, ta bà ha.

PHỔ HỒI-HƯỚNG CHƠN-NGÔN:

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma nằn, tát cót ra, ma ha chước ca ra hồng.

KIM-CANG BỒ-KHUYẾT CHƠN-NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.

Nhút hồi-hướng: chơn-như thiết tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi-hướng: vô-thượng Phật-quả bồ-đề, niệm niệm viên mãn.

Tam hồi-hướng: pháp-giới nhút-thiết chúng-sanh, đồng sanh Tịnh-độ.

---o0o---

TÁN

Kim-cang công-đức,

Diệu lý nan lương,

Như-Lai vị chúng quảng tuyên-dương,

Thọ thí ngộ chơn-thường,

Dĩ chư hoa hương,

Phổ tán Pháp-trung-vương.

Nam-mô Kỳ-viên Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khùng-bố, viên ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cô tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cô thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha.

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chí đa ca lệ ta bà ha.

THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN:

Đệ-tử chúng đấng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyên pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

Nguyện ngã tại hội đệ-tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhật dĩ hậu, thất nhật dĩ tiền, tâm bất điên-đảo, ý bất tán loạn, vô chư thống khổ, bất thọ ác triền, dự tri thời chí thân tâm hoan-hỷ, hoặc cát tường nhi thệ, hoặc tọa thoát lập vong, A-Di-Đà Phật dữ Quán-Thế-AÂm Bồ-tát cập Đại-Thế-Chí Bồ-tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ-khưu, Thịnh-Văn Đại-chúng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung-điện, cập Kim-Cang đài, thiên nhạc nghinh không, dị hương mãn thất, tràng phan bảo cái, thân thùy tiếp dẫn, linh chư chúng-

sanh kiến giả văn giả, sanh hoan-hỷ tâm, phát Bồ-đề nguyện, cải ác tùng thiện, phản tà qui chánh.

Duy nguyện A-Di-Đà Như-Lai, Đại-từ, Đại-bi ai lân nhiếp thọ. Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂM Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (10 lần)

SÁM NGÃ NGUYỆN

Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,

Thất viên-minh tánh tác trần lao

Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,

Di trạng thù hình tao khổ sở.

Túc tư thiếu thiện sanh nhơn đạo,

Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,

Phi truy, tước phát loại Sa-môn,

Hủy giới phá trai đa quá hoạn,

Hoại sanh hại vật vô từ niệm,

Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,

Chúng nhờn tài thực tứ thâm mẫn,
Tam-bảo tư duyên đa hồ dụng,
Tà mạng ác cầu vô yểm-túc
Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại-thừa,
Bội nghĩa vô thân hủy sư-trưởng,
Văn quá sức phi dương kỷ đức,
Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
Hư cuồng khi vuu cạnh lợi danh
Đấu cầu thị phi tranh nhờn ngã,
Ác niệm tà tư vô tạm tức,
Kinh phù trạo tán vị thường đình,
Truy phạm nhờn sự dĩ tinh chuyên,
Trì tụng Phật kinh duy khốn-khô,
Ngoại hiện oai-nghi tăng siểm trá,
Nội hoài ngã mạn cánh sơ-cuồng,
Lại đọa huân tu tứ thùy mạnh,
Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
Dĩ điền uest bôn tương hà dụng,
Đại hải phù thi bất cứu đình.

Ký vô nhứt niệm khả tư nhân,
Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
Ngưỡng nguyện Bôn-Sư Vô-Lượng-Thọ
Quán-AÂm, Thê-Chí, thánh hiền tăng
Đồng triển oai quan phổ chiếu lâm,
Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô thi kim sanh chư tội chướng,
Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh-tịnh.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập u nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

TỰ QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC LỄ AN-VỊ PHẬT

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhưt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh-Văn chúng,

Cập nhưt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỶ NGUYỆT

Huỳnh kim mãn nguyệt tướng

Tam-giới độc xung tôn

Hàng phục chúng ma quân

Chư thiên giai cung thủ.

*

* *

Tứ bát đoan-nghiêm vi-diệu tướng

Tam kỳ quả mãn kiếp tu lai

Diện như mãn nguyệt mục như liên

Thiên thượng nhơn gian hàm cung kính.

*

* *

Như-lai đức tướng, nan tận tán dương, kim hữu Phật-tử (1)... cầu (2)... cung
đôi Phật-tiền, hào tướng quang trung, phủ thù minh chúng.

(Đứng dậy cắm hương, rồi chấp tay đứng thẳng niệm bài tán dương Phật bảo
như sau. Nếu đông người thì cả chúng đều đọc).

[1]

[2]

---o0o---

TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên như chi Đạo-sur
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xung dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.

---o0o---

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo.
(1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồ-n-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và tụng kinh):

TÁN DƯƠNG CHI

Dương-chi tịnh thủy,

Biển sái tam-thiên,

Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,

Pháp-giới quảng tăng diên...

Diệt tội tiêu khiên,

Hỏa diệm hóa Hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

BÀI TỰA CHÚ LĂNG-NGHIÊM

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng Phật Bồ-tát.

(3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn

Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu

Tiêu ngã ức kiếp điên-đảo tướng

Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân
Nguyện kim đắc quả thành bảo-vương
Hườn độ như thị hằng sa chúng
Tương thử thâm tâm phụng trần-sát
Thị tắc danh vị báo Phật ân
Phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng-minh
Ngũ-trược ác-thế thệ tiên nhập
Nhu nhứt chúng-sanh vị thành Phật
Chung bất ư thử thử nê-hoàn.
Đại-hùng đại-lực đại-từ-bi
Hi cánh thâm trừ vi-tế hoặc
Linh ngã tảo đặng vô-thượng giác
Ư thập phương giới tọa đạo tràng
Thuần nhã đa tánh khả tiêu vong
Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

*

* *

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật. O
Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp.
Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. O

Nam-mô Phật-đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm.

Nam-mô Quán-Thế-A Âm Bồ-tát.

Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát. O

Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục-kế trung, đồng bá bảo-quang, quang trung đồng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như-Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo, bá bảo quang-minh, nhứt nhứt quang-minh, giai biến thị hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật tích, kinh sơn trì sử, biến hư-không giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô-kiên đảnh tướng, phóng quang Như-Lai, tuyên thuyết thần chú:

Án, a na lê, tỳ xá đê, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phẩn. Hổ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà ha. (3 lần)

(Câu này tụng 3 lần)

Bồ-tát liễu đầu Cam-lồ thủy

Năng linh nhứt đích biến thập phương

Tinh chuyên cầu uế tịnh quyên trừ

Linh thử đạo-tràng tất thanh tịnh.

Nam-mô Cam-Lồ-Vương Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

---o0o---

TÁN PHẬT

Phật thân thanh-tịnh tợ lưu ly,

Phật diện du như mãn nguyệt huy,

Phật tại thế-gian thường cứu khổ

Phật tâm vô xứ bất từ-bi.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (đọc 30 lần)

Nam-mô Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật. (3 lần)

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật. (3 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đạo-tràng hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

(Toàn thể đều tụng Tâm-Kinh)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Thượng sư ai nhiếp thọ

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Tam-Bảo ai nhiếp thọ

Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhút thiết thời trung kiết tường giả

Nguyện chư Hộ-Pháp thường ủng hộ.

Nam-mô Tiêu-tai giảng kiết tường Bồ-tát. (3 lần)

SÁM PHÁT NGUYỆN

Ngưỡng nguyện Bồn-Sư Vô-Lượng-Thọ,

Quán-AÂm, Thế-Chí, thánh hiền tăng,

Đông triển oai quan phổ chiếu lâm,

Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,

Vô thí kim sanh chur tội chướng.

Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vu.

Nhứt niệm viên quang tội tánh không,

Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh tịnh.

---o0o---

HỒI HƯƠNG

An-vị công-đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giai hồi-hương,

Phổ nguyện pháp-giới chur chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,

Nguyện đắc trí-huệ chon minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đấng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Hiện tiền chư Phật-tử.... đấng, thân xu khương thói, mạng vị bình an, tứ thời vô tiêm tiểu chi tai, bát tiết hữu trùng lai chi khánh. Phổ nguyện: gia đình hưng thịnh, quyền thuộc tăng phước hoàn duyên, pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật-đạo.

(Đồng niệm)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

(1) Tên họ và pháp-danh

(2) Cầu nguyện việc gì hãy nói rõ ra.

--- o0o ---

NGHI THỨC CÚNG NGỌ
NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực
mặt niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài
cúng hương).

---o0o---

BÀI KỆ CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhưt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh-Văn chúng,

Cập nhưt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh đài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỶ NGUYỆN

Kim đệ-tử... Phát nguyện phụng Phật, thỉnh Tăng chú nguyện, mong chư Phật oai lực phò trì, hiện kim chư Phật-tử đẳng thân tâm thanh-tịnh, tinh-tấn tu-hành, tự-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mãn, dữ pháp-giới chúng-sanh, nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

(Xá 3 xá rồi đọc bài tán Phật).

---o0o---

TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhưn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán-thán

Ức kiếp mạc năng tận.

---o0o---

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,

Ngã thử đạo tràng như Đê-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồ-như Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và tụng kinh)

---o0o---

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt,

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trăm nhũ chơn kham cúng,

Hương yên liêu nhiễu Liên-Hoa động,

Chư Phật Bồ-tát hạ Thiên-cung,

Thiên-Thai sơn La-Hán,

Lai thọ nhơn-gian cúng. (3 lần)

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Bát-Nhã HộiThượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập-phương thế-giới diệc vô tỷ,

Thế-gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bồn-Su Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

(Tiếp đọc bài Đại cúng-dường)

Nam-mô thường trụ thập phương Phật.

Nam-mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam-mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Bồn-Su Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật.

Nam-mô Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Thập-phương tam-thế nhứt-thiết chư Phật.

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát.

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa-Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già-Lam thánh chúng Bồ-tát.

Nam-mô Lịch-Đại Tổ-sư Bồ-tát.

Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật, Bồ-tát.

Nắm mô tát phạt đác tha nga đa, phạt lô chỉ đế, án tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (Câu này đọc 3 lần)

Nắm mô tô rô bà da, đác tha nga đa da, đát điệt tha. Án tô rô, tô rô, bác ra tô rô, bác ra tô rô, ta bà ha. (đọc 3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,

Tùy nguyện giai bảo mãn.

Linh kim thí giả,

Đắc vô-thượng Ba-la-mật.

Tam-đức lục-vị,

Cúng Phật cập Tăng,

Pháp-giới hữu-tình,

Phổ đồng cúng-dường.

Án nga nga nẳng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

---o0o---

BÀI TÁN PHỔ CÚNG-DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam-lồ vị,

Lượng đẳng Tu-Di vô quá thượng,

Sắc hương mỹ-vị biến hư-không,

Duy nguyện từ bi ai nạp thọ.

Nam-mô Phổ-cúng-dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cửu-hữu đồng đặng hoa tạng huyền môn,

Bát nạn, tam-đồ cộng nhập Tỳ-lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ nhật

Đương nguyện chúng-sanh

Sở tác giai biện

Cụ chư Phật Pháp.

PHỤC NGUYỆN

(Kỳ siêu nguyện theo kỳ siêu, thường thì nguyện theo thường, tùy trường-hợp)

TAM TỰ QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC CÚNG VONG

(PHỔ THÔNG)

(Có rất nhiều nghi thức cúng hương linh. Nhưng đây là nghi thức đơn giản nhất. Trong trường hợp không có chư Tăng hành lễ và sau khi tụng niệm cầu siêu ở bàn Phật xong rồi, chư Phật tử có thể sang bàn thờ hương linh tụng niệm theo nghi thức sau đây để cúng hương linh.)

Tâm nhiên ngũ phận,

Phổ biến thập-phương,

Hương yên Đồng-tử ngộ Chơn thường,

Tỷ quán thiết nan lường,

Thoại ái tường quang.

Kham biến pháp trung vương,

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật. (3 lần)

Nam-mô Bát-nhã Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đạ bà đạ, Đạ tha dà đạ đạ, Đạ đạ đạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đạ tất đạ bà tỳ,

A di rị đạ tì ca lan đế,

A di rị đạ, tì ca lan đạ,

Dà di nị dà dà na,

Chi đạ ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Ái hà thiên xích lãng,

Khô-hải vạ trùng ba,

Dục thoát luân-hồi khổ,

Tảo cấp niệm Di-Đà.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)

Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập-phương Tam-thế Phật,

A-Di-Đà đệ nhất,

Cửu-phẩm độ chúng-sanh,

Oai-đức vô cùng cực.

Ngã kim vị hương-linh,

Sám-hối tam-nghiệp tội.

Phàm hữu chư phước-thiện.

Chí tâm dụng hồi-hướng,

Nguyện đồng niệm Phật nhơn

Vãng-sanh Cực-lạc quốc.

Kiến Phật ngộ pháp-tánh,

Phát đại Bồ-đề tâm,

Vô-biên phiến-não đoạn,

Vô-lượng pháp-môn tu,

Độ nhất thế chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

(Rót trà cúng)

---o0o---

BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN

Nắn mồ tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, án tam bạt ra tam bạt ra hồng.
(3 lần)

CAM-LỒ THỦY CHƠN-NGÔN:

Nắn mồ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG-DUỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nằng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ-mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đẳng dĩ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi

Vô sanh vô tử vô khứ lai

Sanh tử khứ lai đô thị huyễn

Bất lao đàn chi đảo Tây phương

Nam Mô Lạc Bang Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật thù từ phóng quang tiếp dẫn phục vì hương linh ... pháp danh ... thệ thế ư ... niên ... nguyệt ... nhật.

Nguyện hương linh thừa tư Tam Bảo lực tốc xả mê đồ, trực vãng Lạc Bang siêu sanh Tịnh Độ.

Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu.

Nguyện hương linh đắc độ cao siêu, kỳ thân quyền hàm triêm lợi lạc.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát. (3 lần)

---o0o---

TAM TỰ QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng xếp hàng tề chỉnh nghe tiếng khánh chấp tay đồng xá ngời xuống, nhiếp tâm trì chú).

I.- ĐOAN TỌA (NGÔI THĂNG)

Chánh thân đoan-tọa

Đương nguyện chúng-sanh,

Tọa bồ-đề tòa,

Tâm vô sở trước.

Án phạ tất ba ra a ni bát ra ni ập đa da tá ha. (3 lần)

---o0o---

II.- TRIỂN-BÁT (GIỜ BÁT)

Như-Lai ứng lượng khí,

Ngã kim đặc phu triển,

Nguyện cúng nhứt-thiết chúng,

Đẳng tam-luân không tịch.

Án tư ma ni tá ha. (3 lần)

---o0o---

III.- QUÁN KHÔNG BÁT

Nhược kiến không bát,

Đương nguyện chúng-sanh,

Cứu-cánh thanh-tĩnh,

Không vô phiền-não.

(Đổ nước vào trán rồi lau khô để com vào bát).

---o0o---

IV. THẠNH PHẠM MẶC-NIỆM

Nhược kiến mẫn bát,

Đương nguyện chúng-sanh,

Cụ túc thịnh mẫn,

Nhất thiết thiện-pháp.

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp, còn ba ngón dựng thẳng để bát lên; tay mặt kết ấn cam-lô, (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp) để dựa ngang phía trong miệng bát, rồi đồng xương bài cúng-dường).

---o0o---

IV. CÚNG-DƯỜNG

Cúng-dường Thanh-tĩnh pháp thân Tỳ-Lô Giá-Na Phật.

Viên-mãn báo-thân Lô-Xá-Na Phật.

Thiên bá ức hóa-thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Cực-lạc Thế-giới A-Di-Đà Phật.

Thập-phương tam-thế nhưt thiết chư Phật.

Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát.

Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Đại-Bi Quán-Thế-A Âm Bồ-Tát.

Chư tôn Bồ-Tát Ma-ha-tát.

Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.

Tam đức, lục vị cúng Phật cập Tăng, pháp-giới hữu-tình, phổ đồng cúng-dường, nhược phạn thực thời, đương nguyện chúng-sanh, thiên-duyet vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(Cúng-dường rồi để bát xuống)

Đề chén chung trong lòng bàn tay tả,
tay hữu gấp 7 hạt com để trong chung,
quyết ăn cam-lô mặc niệm như sau:

---o0o---

VI.- XUẤT-SANH (THẦY CẢ)

Pháp lực bất tư nghi,
Từ-bi vô chướng-ngại,
Thất liệp biến thập-phương,
Phổ thí châu-sa giới,

Ăn độ lợi ích tá ha. (3 lần)

---o0o---

BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN:

Nắm-mồ tát phạ đất tha, nga đa phạ lô chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)

---o0o---

CAM-LỒ THỦY CHƠN-NGÔN:

Nắm-mồ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô ta bà ha. (3 lần)

Nhữ đấng qui thần chúng,

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập-phương,

Nhứt thiết quý thần cộng.

Án mục lục lãng tá ha. (3 lần)

Khảy móng tay trên chén nhỏ 3 lần đưa thị-giả.

---o0o---

VII.- TỔNG-THỰC (THỊ-GIẢ)

Đại bàng kim súy điều,

Khoảng dã quý thần chúng,

La sát quỷ tử mẫu

Cam lồ tát sung mãn.

Án mục lục lãng tá ha. (7 lần)

---o0o---

VIII.- XƯƠNG TĂNG BẠT (DUY NA)

Phật chế Tỳ-kheo thực tồn ngũ quán tán tâm tạp thoại tín thí nam tiêu.

Đại-chúng văn khánh thính các chánh niệm.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đại-chúng đồng tiếp tụng)

"Tam bạt ra dà da" (7 lần)

(Hai tay bung bát ngang trán, thầm đọc):

Chấp trì ứng khí,

Đương nguyện chúng-sanh,

Thành-tựu pháp-khí,

Thọ thiên nhơn cúng.

Ấn chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phẩn tra. (3 lần)

---o0o---

X.- LƯU PHẠM KỆ CHÚ

(Đề ít cơm ra chén, bung chén cơm lên thầm đọc)

Dĩ kim sở tu phúc,

Phổ triêm ư qui chúng,

Thực dĩ miễn cực khổ,

Xả thân sinh lạc xứ,

Bồ-tát chi phước-báo,
Vô tận nhược hư không,
Thí hoạch như thị quả,
Tăng trưởng vô hưu tức.

Án độ lợi ích tá ha. (3 lần)

(Đề chén xuống)

---o0o---

XI.- TAM ĐỀ

Muông thứ nhất:

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Muông thứ hai:

Nguyện tu nhứt thiết thiện.

Muông thứ ba:

Nguyện độ nhứt thiết chúng-sanh.

(Trong khi thọ thực, phải tưởng ngũ-quán)

1. Kể công nhiều ít so chỗ kia đem đến.
2. Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà thọ của cúng-dường.
3. Ngừa tâm xa lìa các tội lỗi: Tham, sân, si là cội gốc.
4. Chính là vị thuốc hay để chữa lành bệnh khô gầy.
5. Vì thành đạo-nghiệp nên thọ cơm này.

---o0o---

XII.- TẨY BÁT KỆ-CHÚ

(Xoi cơm xong đổ nước vào tráng bát, trút ra chén lại)

Dĩ thử tẩy bát thủy,
Như thiên cam-lồ vị,
Thí dử chư quý thân,
Tất giai hoạch bảo mẫn.

Án ma hưu ra tất tá ha. (3 lần)

---o0o---

XIII.- THỦ DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ

(Tay cầm tăm xỉa răng)

Thủ chấp dương chi,
Đương nguyện chúng-sanh,
Giai đắc diệu-pháp,
Cứu-cánh thanh-tịnh.

Án tát ba phạ thuật đáp, tát lị ba đáp lị mo, tát ba phạ, thuật đáp phẩn, án lam tá ha. (3 lần)

---o0o---

XIV.- TƯỚC DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ

(XỈA RĂNG)

Tước dương chi thời,

Đương nguyện chúng-sanh

Kỳ tâm điều tịnh,

Phê chư phiền-não.

Án, a mộ dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng du đà nê, bát đầu ma câu ma ra, nhĩ phạ ca ra tăng thâu đà da, đà ra dà ra, tô di ma lệ, tá phạ ha. (3 lần)

---o0o---

XV.- ÂM THỦY KỆ-CHÚ

Phật quán nhứt bát thủy

Bát vạn tứ thiên trùng,

Nhược bát trì thử chú,

Như thực chúng-sanh nhục.

Án phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)

---o0o---

XVI.- KIẾT TRAI KỆ-CHÚ

Nam-mô tát đa nãm, tam-miêu tam bồ-đề, cu chi nãm, đát điệt tha.

Án chiếc lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (7 lần)

Sở vị bố-thí giả, Tất hoạch kỳ lợi ích, Nhược vị nhạo bố-thí hậu tất đắc an-lạc. Phạn thực dĩ ngật, Đương nguyện chúng-sanh. Sở tác giai biện, Cự chư Phật-Pháp.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi lao, nhựt thực tam xan, mỗi niệm nông phu chi khổ. Phổ nguyện hiện tiền tứ-chúng phước-huệ song tu, một hậu đắc Di-Đà thọ ký; âm siêu dương thới, pháp-giới chúng-sanh tề thành Phật-đạo.

Đại chúng đồng niệm: Nam mô A-Di-Đà Phật, nghe khánh cùng đứng dậy chấp tay xá và lui ra.

--- o0o ---

NGHI THỨC PHÓNG SANH

Trước niệm hương khấn ... tên người phóng sanh muốn cầu những gì, nguyện thả sinh-linh được tự-do giải-thoát.

Dương chi tịnh thủy,

Biến sai tam-thiên,

Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,

Pháp-giới quảng tạng diên,

Diệt tội tiêu khiên,

Hỏa-diệm hóa hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

TRÌ NIỆM CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-ợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật.

Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp.

Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Bồn-sur Thích-Ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật.

Nam-mô Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Dược-sư Lưu-Lý-Quang vương Phật.

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đạo-Tràng Hội Thượng Phật Bồ-tát.

---o0o---

KỆ GIẢI NGHIỆP

Chúng sanh đây có bấy nhiêu
Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn
Các người trước lòng trần tục lắm
Nên kiếp này chìm đắm sông mê
Bấy lâu chẳng biết tu trì
Gây bao tội ác lại về mình mang
Sống đọa đầy chết thường đau khổ
Lông, da, sừng có đỡ được đâu
Dù là bay trước lặn sau
Lưới dây tên bắn lưới câu thả mồi
Tát cạn bắt cùng hơi hun độc
Lúc đó dù kêu khóc ai thương

Nằm trên chóc thốt lạ thường
Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi
Muôn phần chết nay người cầm chắc
May sao nhờ các bậc thiện nhân
Cứu cho người được thoát thân
Đến đây lại được nhờ ân Pháp màu.
Vậy người kíp hồi đầu quy Phật
Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng:

Chúng sanh Quy Y Phật

Chúng sanh Quy Y Pháp

Chúng sanh Quy Y Tăng (3 lần)

Chúng sanh Quy Y Phật không đọa địa ngục

Chúng sanh Quy Y Pháp không đọa ngã quỷ

Chúng sanh Quy Y Tăng không đọa bàng sanh (3 lần)

Chúng sanh Quy Y Phật rồi

Chúng sanh Quy Y Pháp rồi

Chúng sanh Quy Y Tăng rồi (3 lần)

Quy rồi tội chướng sạch băng

Trí khôn sáng tỏ tung bừng khắp nơi

Phát tâm tu sau rồi được hưởng

Về Phương Tây sung sướng đời đời
Lên tòa sen hưởng thành thoir
Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày
Xin đại chúng ra tay cứu khổ
Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh
Cùng nhau đóc một lòng thành
Cầu cho thoát khỏi trong vòng trầm luân.

TỤNG :

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đẵng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang-trung hóa Phật vô-số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẵng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.
Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)
Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

HỒI HƯƠNG

Phóng sanh công-đức thù thắng hạnh,
Vô-biên thắng phước giai hồi-hương,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chương trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thời Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

(Đánh khánh 3 tiếng xướng):

Nhữ đấng phi tiềm túc nghiệp đa,

Hạnh đắc kim triêu hội chủ gia:

Ngã kim phóng nhữ du du khứ.

Nguyện kỳ tín chủ phúc hà sa.

Nam-mô Trường-Thọ Vương Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

--- o0o ---

KINH NHẬT TỤNG

Nghi Thức Phổ Thông

--- o0o ---

PHỤ LỤC CÁC BÀI SÁM, VĂN PHÁT NGUYỆN

SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thi

Gây bao tội-ác bởi lầm mê,

Đắm trong sanh-tử đã bao lần,

Nay đến trước đài Vô-thượng giác:

Biển trần khổ lâu đời luân-lạc.

Với sanh-linh vô số điều tàn,

Sống u hoài trong kiếp lâm than,
Con lạc lõng không nhìn phương hướng,
Đàn con dại, từ lâu vất vưởng,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,
Xin hướng về núp bóng từ quang,
Lạy Phật-Tổ soi đường dẫn bước,
Bao tội khổ trong đường ác trược,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên,
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện.
Xin sám-hối để lòng thanh thoát.
Trí-huệ quang-minh như nhựt nguyệt
Từ-bi vô-lượng cứu quần-sanh,
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình,
Giám giữ mãi con nguyên ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,
Nương thuyền từ vượt bể ái hà,
Nhớ lời Ngài: "bờ giác không xa",
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
Bỏ việc ác cho đời quang-đáng,
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân,

Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
Hình bóng người cứu khổ chúng-sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyện xin tự độ,
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời.
Phá si mê trí-huệ tuyệt-vời,
Con nhớ Đức Di-Đà Lạc-quốc
Phật A-Di-Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang-minh tự trang-nghiêm.
Năm Tu-Di uyển-chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô-số Phật
Vô-số Bồ-tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện-độ chúng-sanh
Chín phẩm sen-vàng lên giải-thoát
Quy, mạng lễ A-Di-Đà Phật
Ở phương Tây thế-giới an lành

Con nay xin phát-nguyện vãng-sanh

Cúi xin đức Từ-Bi tiếp độ.

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế giới, Đại-từ, Đại-bi A-Di-Đà Phật.

---o0o---

SÁM QUY MẠNG

Quy mạng thập phương Điều-Ngự Sư

Diễn dương thanh-tịnh Vi diệu pháp

Tam-thừa tứ quả giải-thoát tăng.

Nguyện tứ từ bi ai nhiếp thọ

Đề tử chúng đặng

Tự vi chơn tánh

Uổng nhập mê lưu

Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm

Trục sắc thanh nhi tham nhiễm

Thập-triền thập-sử

Tích thành hữu-lậu chi nhân

Lục căn, lục trần

Vọng tác vô biên chi tội

Mê luân khổ hải

Thâm nịch tà đồ
Trước ngã đam nhân
Cử uông thố trực
Lụy sanh nghiệp chướng
Nhứt thiết khiên vu
Ngưỡng Tam-Bảo dĩ từ-bi
Lịch nhứt tâm nhi sám hối
Sở nguyện-Năng-Nhơn chân bạt
Thiện hữu đề huề
Xuất phiền-não chi thâm-uyên
Đáo Bồ-Đề chi bỉ ngạn
Thử thế phước cơ mạng vị
Các nguyện xương long
Lai sanh trí chủng linh miêu
Đồng hi tăng tú
Sanh phùng trùng quốc
Trưởng ngộ minh sư
Chánh tín xuất-gia
Đồng chơn nhập đạo
Lục căn thông lợi

Tam nghiệp thuần hòa
Bất nhiễm thế duyên
Thường tu Phạm hạnh
Chấp trì cấm giới
Trần nghiệp bất xâm
Nghiêm hộ oai nghi
Quyên phi vô tổn
Bất phùng bất nạn
Bất khuyết tứ duyên
Bát-nhã trí dĩ hiện tiền
Bồ-Đề tâm nhi bất thoái
Tu tập chánh pháp
Liễu ngộ Đại-Thừa
Khai Lục-Độ chi hạnh môn
Việt tam-kỳ chi kiếp hải
Kiến pháp tràng ư xứ xứ
Phá nghi võng ư trùng trùng
Hàng phục chúng ma
Thiệu Long Tam Bảo
Thừa sự thập phương chư Phật

Vô hữu bì lao
Tu học nhứt thiết Pháp môn
Tất giai thông đạt
Quảng tác phương huệ
Phổ lợi trần sa
Đắc lục chủng chi thần thông
Viên nhất sanh chi Phật quả.
Nhiên hậu bất xả pháp giới
Biến nhập trần lao
Đẳng Quan Âm chi từ tâm
Hạnh Phổ Hiền chi nguyện hải
Tha phương thử giới
Trục loại kỳ hình
Ứng hiện sắc thân
Diễn dương diệu pháp
Nê lê khổ thú
Ngạ quỷ đạo trung
Hoặc phóng đại quang minh
Hoặc biến chư thần biến
Kỳ hữu kiến ngã tướng

Nãi chí văn ngã danh

Giai phát Bô-Đề tâm

Vĩnh xuất luân hồi khổ

Hỏa hoạch băng hà chi địa

Biến tác hương lâm

Âm đồng thực thiết chi đồ

Hóa sanh Tịnh-độ

Phi mao đới giác

Phụ trái hàm oan

Tận bãi tân toan

Hàm triêm lợi lạc

Tật dịch thế nhi

Hiện vi dược thảo

Cứu liệu trầm kha

Cơ cản thời nhi

Hóa tác đạo lương

Tế chư bản nổi

Đản hữu lợi ích

Vô bất hưng sùng.

Thứ kỳ lũy thế oan thân

Hiện tồn quyển thuộc
Xuất tứ sanh chi khốt một
Xả Vạn kiếp chi ái triền
Đẳng dữ hàm sanh
Tề thành Phật đạo.
Hư không hữu tận
Ngã nguyện vô cùng
Tình dữ vô tình
Đồng viên chủng trí.

---o0o---

SÁM KHẺ THỦ

Khẻ thủ Tây Phương an lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.
Đệ tử chúng đặng
Phổ vị tứ ân tam hữu
Pháp giới chúng sanh
Cầu ư chư Phật

Nhứt thừa vô thượng

Bồ đề đạo cố

Chuyên tâm trì niệm

A Di Đà Phật

Vạn đức hồng danh

Kỳ sanh Tịnh Độ

Hựu dĩ nghiệp trọng phước khinh

Chương thâm huệ thiện

Nhiễm tâm dị xí

Tịnh đức nan thành

Kim u Phật tiền

Kiều cầu ngũ thể

Phi lịch nhứt tâm

Đầu thành sám hối

Ngã cập chúng sanh

Khoáng kiếp chí kim,

Mê bôn tịnh tâm

Túng tham sân si

Nhiễm uế tam nghiệp

Vô lượng vô biên

Sở tác tội cấu

Vô lượng vô biên

Sở kết oan nghiệp

Nguyện tất tiêu diệt

Tùng ư kim nhật

Lập thâm thệ nguyện

Viễn ly ác pháp

Thệ bất cánh tạo

Cần tu thánh đạo

Thệ bất thối đọa

Thệ thành Chánh Giác

Thệ độ chúng sanh

A Di Đà Phật

Dĩ từ bi nguyện lực

Đương chứng tri ngã

Đương ai mãn ngã

Đương gia bị ngã

Nguyện thiên quán chi trung

Mộng mị chi tế

Đắc kiến A Di Đà Phật

Bảo nghiêm chi độ
Cam lồ quán đảnh
Quang minh chiếu thân
Thủ ma ngã đầu
Y phú ngã thể
Sử ngã túc chương tự trừ
Thiện căn tăng trưởng
Tật vô phiền não
Đốn phá vô minh
Viên giác diệu tâm
Hoắt nhiên khai ngộ
Tịch quang chơn cảnh
Thường đặc hiện tiền
Chí ư lâm dục mạng chung
Dự tri thời chí
Thân vô nhứt thiết
Bệnh khổ ách nạn
Tâm vô nhứt thiết
Tham luyến mê hoặc
Chư căn duyệt dự

Chánh niệm phân minh

Xả báo an tường

Như nhập thiên đình

A Di Đà Phật

Dữ Quan Âm Thế Chí

Chư thánh hiền chúng

Phóng quang tiếp dẫn

Thùy thủ đề huề

Lâu các tràng phan

Dị hương thiên nhạc

Tây phương thánh cảnh

Chiếu thị mục tiền

Linh chư chúng sanh

Kiến giả văn giả

Hoan hỷ cảm thán

Phát Bồ-Đề tâm

Ngã ư nhĩ thời

Thừa Kim Cang đài

Tùy tùng Phật hậu

Ư đôn chỉ khoảnh

Sanh Cự Lạc quốc

Thất bảo trì nội

Thắng liên hoa trung

Hoa khai kiến Phật

Kiến chư Bồ Tát

Văn diệu Pháp âm

Hoạch vô sanh nhẫn

Ư tu du gian

Thừa sự chư Phật

Thân mông thọ ký

Đắc thọ ký dĩ

Tam thân tứ trí

Ngũ nhãn lục thông

Vô lượng bách thiên

Đà La Ni môn

Nhứt thiết công đức

Giai tất thành tựu

Nhiên hậu bất vi an dưỡng

Hồi nhập Ta Bà

Phân thân vô số

Biên thập phương sát
Dĩ bất khả tư nghì
Tự tại thần lực
Chủng chủng phương tiện
Độ thoát chúng sanh
Hàm linh ly nhiễm
Hoàn đắc tịnh tâm
Đồng sanh Tây phương
Nhập bất thối địa
N hư thị đại nguyện
Thế giới vô tận
Chúng sanh vô tận
Nghiep cập phiến não
Nhứt thiết vô tận
Ngã nguyện vô tận
Nguyện kim lễ Phật phát nguyện
Tu trì công đức
Hối thí hữu tình
Tứ ân tổng báo
Tam hữu tề tu

Pháp giới chúng sanh

Đồng viên chúng trí.

---o0o---

Thiên A Tu La

Thiên A Tu La Dược Xoa đấng

Lai thính Pháp giả ứng chí tâm

Ứng hộ Phật pháp sử trường tồn

Các các cần hành Thế Tôn giáo

Chư hữu tín đồ lai chí thử

Hoặc tại địa thượng hoặc hư không

Thường ư nhân thế khởi từ tâm

Trú dạ từ thân y pháp trụ

Nguyện chư thế giới thường an ổn

Vô biên phước trí ích quần sanh

Sở hữu tội nghiệp tịnh tiêu trừ

Viễn ly chúng khổ quy viên tịch

Hằng dụng giới hương đồ khuynh thể

Thường trì định phục dĩ tư thân

Bồ đề diệu hoa biến trang nghiêm

Tùy sở trụ xứ thường an lạc.

---o0o---

BÀI TỔNG-TÁNG

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán,
Kiếp phù-sanh tụ tán mấy lâm hồi;
Người đời có biết chằng ôi!
Thân người tuy có, có rồi hoàn không,
Chiêm-bao khéo khuấy lạ lòng,
Mơ-màng trong một giấc nồng mà chi,
Làm cho buồn bả thế ni,
Hình-dung mới đó bữa nay đâu rồi,
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi,
Bây giờ thêm-thiếp như chồi cây khô,
Khi nào du lịch giang hồ,
Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài,
Khi nào lược giắt trâm cài,
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang:
Khi nào trao ngọc chuốt vàng,
Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh,
Khi nào mắt đẹp mảy thanh,

Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu,
Khi nào lên các xuống lầu,
Bây giờ một nắm cỏ sàu xanh xanh,
Khi nào liệt-liệt oanh-oanh,
Bây giờ một trận tan tành gió mưa,
Khi nào ngựa lọc xe lừa,
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng,
Khi nào ra trướng vào màn,
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa,
Khi nào mẹ-mẹ cha-cha,
Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng,
Khi nào vợ-vợ chồng-chồng,
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn,
Khi nào cháu-cháu con-con,
Bây giờ hai ngã nước non xa vời,
Khi nào cốt nhục vẹn mười,
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì,
Khi nào bạn hữu sum vầy,
Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu,
Cái thân như tắt bóng chiều,

Như chum bọ nước phạp-phiều ngoài khơi,
Xưa ông Bành-Tổ sống đời,
Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu,
Sang mà đến bực Công Hầu,
Giàu mà đến bực bảy lâu Thạch-Sùng,
Nghèo mà đói khát lạnh lùng,
Khổ mà tóc cháy da phỏng trần ai,
Phù du sớm tối một mai,
Giàu sang cũng thác xạt xài cũng vong,
Thông minh tài trí anh hùng,
Si mê đại đột cũng chung một gò,
Biển trần nhiều nỗi gay go,
Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê,
Sự đời nên chán nên chê,
Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn,
Vong hồn ơi, hỡi vong hồn,
Cuộc đời nay biển mai còn tỉnh chưa,
Tỉnh rồi một giấc say sưa,
Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về,
Hồn về Cực-Lạc nước kia,

Cho xa hang quý mà lìa kiếp ma,
Nhờ ơn đức Phật Di-Đà,
Phóng ra một ngón chói lòà hào-quang,
Trong khi tiếp dẫn rõ ràng,
Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhơn,
QUÁN-ÂM BỒ-TÁT vui mừng,
Tay cầm nhánh liễu tay bung kim-đài,
Vói cùng THẾ-CHÍ các ngài,
Cũng đều khuyến thỉnh lên ngai sen vàng,
Có bảo-cái, có tràng-phan,
Có mùi hương lạ, có đàn ngọc xây,
Có Trời các cõi truy tùy,
Có đờn, có trống, rước đi một đường,
Rước về đến cảnh Tây-Phương,
Có ao Thất-bảo có hương ngũ phần,
Lưu-ly có đất sáng ngân,
Ma-ni có nước trong tần chảy quanh,
Thất-trân có bảy lớp thành,
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu,
Có ngân-các, có kim-lầu,

Có chim nói pháp diệu-màu dễ nghe,
Nghe rồi tỏ đạo BỒ-ĐỀ,
Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt liền,
Đã sanh về chín phẩm sen,
Mấy tai cũng xảy, mấy duyên cũng tròn,
Phật như thể mẹ tìm con,
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi,
Lâu vàng đai các thiếu gì,
Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu,
Không ơn, không oán, không sầu,
Không già, không chết, có đâu luân-hồi,
Tánh xưa nay đã tỏ rồi,
Gương xưa rày đã lau chùi trần-ô,
Tu hành phải đợi kiếp mô,
Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ,
Lựa là phải lựa thiên-cơ,
Mà đèn trí-huệ để lờ đi đâu
Mấy lời hộ niệm trước sau,
Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà,
Phân thân ra khỏi TA-BÀ,

Từ-bi tiếp độ những là chúng-sanh.

---o0o---

CÁC NGÀY KỶ NIỆM

(Tính theo ngày Âm-lịch)

THÁNG GIÊNG

Ngày 1.- Vía đức Di-Lặc.

22.- Tổ Thập-Tháp (Phước-Huệ, chứng-minh Đạo sư Hội Phật-giáo Trung-Phân) viên tịch.

30.- Tổ Khánh-Anh (Thượng-thủ Giáo-hội Tăng-già toàn quốc V.N. niên khóa II, Pháp-chủ Giáo-hội Tăng-già V.N. niên khóa II) viên tịch.

---o0o---

THÁNG HAI

Ngày 8.- Vía Phật Thích-Ca xuất-gia.

15.- Vía Phật Thích-Ca nhập-diệt.

19.- Vía Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

21.- Vía Đức Phổ-Hiền Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG BA

Ngày 16.- Vía Đức Chuẩn-Đề Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG TƯ

Ngày 3.- Tổ Tuệ-Tạng (Thượng-chủ Giáo-hội Tăng-già toàn quốc V.N. niên khóa I) viên tịch.

04.- Vía Đức Văn-Thù Bồ-tát.

15.- Vía Phật Thích-Ca giáng-sanh.

20.- Bồ-tát Thích-Quảng-Đức vị pháp thiêu thân (nhằm 11-6-1963).

---o0o---

THÁNG SÁU

Ngày 15.- Đại-đức Thích-Nguyên-Hương vị pháp thiêu thân (nhằm 4-8-1963).

19.- Vía Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

19.- Tổ Khánh-Hòa (Sơ-tổ Phong-trào Chấn-hưng Phật-giáo miền Nam) viên tịch.

24.- Đại-đức Thích-Thanh-Tuệ vị pháp thiêu thân (nhằm 13-8-1963).

26.- Thích-nữ Diệu-Quang vị pháp thiêu thân (nhằm 15-8-1963).

27.- Đại-đức Thích-Tiêu-Diêu vị pháp thiêu thân (nhằm 16-8-1963).

---o0o---

THÁNG BẢY

Ngày 13.- Vía Đức Đại-Thế-Chí Bồ-tát.

15.- Lễ Vu-Lan Bồn.

30.- Vía Đức Địa-Tạng Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG CHÍN

Ngày 02.- Đại-đức Thích-Quảng-Hương vị pháp thiêu thân (nhằm 5-10-1963).

11.- Đại-đức Thích-Thiện-Mỹ vị pháp thiêu thân (nhằm 27-10-1963).

19.- Vía Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

30.- Vía Phật Dược-Sư.

---o0o---

THÁNG MƯỜI MỘT

Ngày 01.- Tổ Huệ-Quang (Pháp-chủ G.H.T.G.N.V niên khóa I) viên tịch.

17.- Vía Phật A-Di-Đà.

---o0o---

THÁNG CHẠP

Ngày 08.- Vía Phật Thích-Ca thành đạo.

08.- Tổ Vĩnh-Nghiêm (Thiền-gia Pháp-chủ Giáo-hội Tăng-già B.V.) viên tịch.

---o0o---

NHỮNG NGÀY TRAI

Thập trai: Mỗi tháng mười ngày:

Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 25, 28, 29, 30.

(nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

Lục trai: Mỗi tháng sáu ngày:

Mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

Tứ trai: Mỗi tháng bốn ngày:

Mồng 1, 14, 15, 30.

Nhị trai: Mỗi tháng hai ngày:

Mồng 1, 15.

Tam nguyệt trai: Một năm ba tháng:

Tháng giêng, tháng bảy, tháng mười.

*** Những ngày trai không nên dùng các món gia-vị như: hành, hẹ, nén, tỏi, tỏi tây v.v...

---o0o---

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẮN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

- Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

- Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

- Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

- Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

- Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

- Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ÁN QUANG TỔ SƯ DẠY: - Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

--- o0o ---

Hết